

BÀI DỰ THI
TÌM HIỂU GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VĂN HÓA TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2014



HUỲNH VĂN NGHỆ
NGƯỜI ĐÃ TẠC HÌNH BÓNG VÀO BIA LÒNG NHÂN DÂN

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



BÀI DỰ THI
TÌM HIỂU GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - VĂN HÓA
TỈNH ĐỒNG NAI 2014

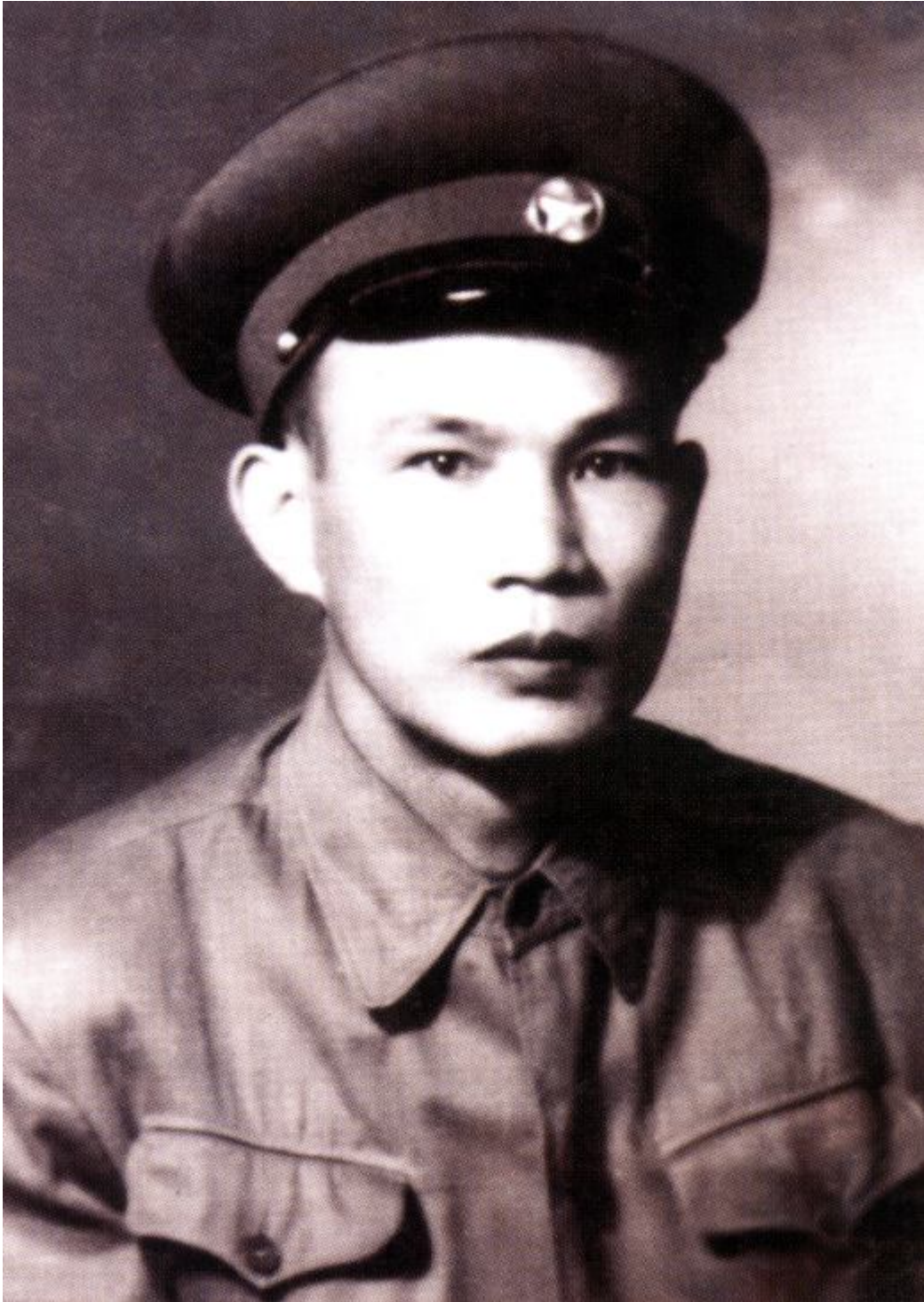
Đồng Nai, năm 2014

LỜI NÓI ĐẦU

Không được sinh ra và lớn lên tại vùng đất “Miền Đông gian lao mà anh dũng” này nhưng tôi lại có cơ duyên được gắn bó và công tác tại đây - vùng đất đã có hơn 300 năm hình thành và phát triển, vùng đất kiên cường “ mà biết bao khu rừng, ngọn núi, khúc sông đã trở thành tên gọi của những chiến công hiển hách”. Có thể nói rằng, lịch sử hình thành và phát triển của Đồng Nai cũng như bất kỳ vùng đất nào trên dải đất cong hình chữ S của tổ quốc Việt Nam thân yêu này là lịch sử chiến đấu, lao động sản xuất, chinh phục thiên nhiên, bảo vệ và xây dựng quê hương... Trong quá trình đấu tranh xây dựng và phát triển vùng đất này, có rất nhiều người con ưu tú có người được sinh ra ở Đồng Nai, có người từ những vùng đất khác chuyển đến chọn Đồng Nai là quê hương thứ hai của mình đã cống hiến trọn cuộc đời mình thậm chí đã phải hy sinh xương máu cho mảnh đất Đồng Nai như: Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, Trịnh Hoài Đức, Trần Thượng Xuyên, Bùi Hữu Nghĩa, Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Đức Ứng, Đoàn Văn Cự, Bình Nguyên Lộc, Lý Văn Sâm, Huỳnh Văn Nghệ... Tên tuổi của những người con ưu tú ấy đã được lưu danh trong sử sách và sống mãi trong lòng nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng.

Quá trình tham gia cuộc thi “ Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử tỉnh Đồng Nai năm 2014” tôi đã có cơ hội hiểu biết thêm về lịch sử văn hóa của những địa danh và con người ở vùng đất này để rồi thêm tự hào về con người và mảnh đất ở đây. Trong số những danh nhân, nhân vật tiêu biểu được liệt kê trong danh sách nhân vật lịch sử của cuộc thi năm nay, tôi chọn viết về Anh hùng lực lượng vũ trang, nhà thơ - chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ bởi lẽ ông không chỉ là một nhà chỉ huy quân sự tài ba mà còn là một nhà thơ lớn, một cây đa, cây đề của nền văn hóa, văn nghệ kháng chiến Nam Bộ.

Năm 2014 là năm nhà thơ chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ tròn 100 tuổi. Nhân dân miền Đông Nam Bộ nói chung, nhân dân Đồng Nai nói riêng đã có nhiều hoạt động thiết thực và ý nghĩa để mừng sinh nhật ông. Tôi chọn viết về ông như một món quà nhỏ của riêng cá nhân tôi gửi đến ông và gia đình ông nhân dịp kỷ niệm sinh nhật ông tròn 100 mùa xuân.



**ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
NHÀ THƠ - CHIẾN SĨ HUỲNH VĂN NGHỆ
(1914 - 1977)**

PHẦN A

CẢM NHẬN VỀ NHỮNG GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - VĂN HÓA LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN VẬT

I. Về cuộc đời và sự nghiệp của Huỳnh Văn Nghệ

1. Vài nét chính về cuộc đời và sự nghiệp của Huỳnh Văn Nghệ

Huỳnh Văn Nghệ (bí danh là Hoàng Hồ) sinh ngày 02 tháng 02 năm 1914 nhằm ngày mùng Tám tháng Giêng năm Giáp Dần tại làng Tân Tịnh, tổng Chánh Mỹ hạ, tỉnh Biên Hòa (nay là xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

Sinh ra và lớn lên tại vùng quê giàu truyền thống cách mạng bên hữu ngạn sông Đồng Nai - cái nôi của những tài năng như: Huỳnh Văn Lũy, Bình Nguyên Lộc, Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bôn, Nguyễn Văn Quý, Nguyễn Văn Nghĩa... Từ nhỏ đã chứng kiến cảnh áp bức, bóc lột bất công của bọn thực dân, quan lại nên đã hun đúc trong tâm hồn của nhà yêu nước ý chí, nghị lực đấu tranh và sớm giác ngộ lý tưởng cách mạng.

Cha của Huỳnh Văn Nghệ là Ông Huỳnh Văn Tồn (1878 -1925). Cha của ông là thầy dạy võ, ngoài võ ông còn biết chữ Nho. Chính vì vậy, dù là người làm thuê nhưng ông vẫn được mọi người kính trọng. Ông còn được biết đến là một người giàu nghĩa khí khi được chính quyền thực dân Pháp mời ra làm hương tuần nhưng không nhận. Năm 1925 một rủi ro nghề nghiệp ở miệt rừng rậm thâm u (rắn độc cắn) đã cướp đi tính mạng của ông khi ông chỉ mới 48 tuổi.

Mẹ của Huỳnh Văn Nghệ là Bà Đoàn Thị Hiền (1880 - 1970). Mẹ làm nghề gánh hàng bán cau khô, vải, nước mắm thường đi chợ Tân Uyên để mua hàng về bán cho các làng lân cận như Tân Hòa, Mĩ Lộc...Mẹ không biết chữ nhưng đã dạy con bằng tình yêu, đạo lí qua những câu chuyện kể về nghĩa quân, về chùa Ông Mỗ, rồi chuyện mất đồn Mĩ Lộc, chuyện miếu Bà Cô...Qua lời kể của mẹ, lịch sử quê hương thấm dần vào tâm trí của Huỳnh Văn Nghệ.



Bà Đoàn Thị Hiền, thân mẫu Huỳnh Văn Nghệ

Huỳnh Văn Nghệ là con thứ 7 trong gia đình nên còn gọi là Tám Nghệ. Tuy nhà nghèo nhưng ông được hưởng một nền giáo dục tốt, được cha mẹ chăm lo cho ăn học đến nơi đến chốn. Những ngày đầu đi học, do nhà nghèo phải mặc quần áo rách đến lớp nên Huỳnh Văn Nghệ thường xuyên trốn học. Nhưng rồi những nỗi đau thương trong gia đình, nước mắt của mẹ cùng biết bao câu chuyện ly kì của quê hương đã thấm vào tâm hồn và khiến Huỳnh Văn Nghệ lớn lên bất ngờ¹. Năm 1924 sau khi tốt nghiệp bậc tiểu học, Huỳnh Văn Nghệ đã giành được học bổng của Trường trung học Petrus Ký Sài Gòn (nay là Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong thành phố Hồ Chí Minh) và sớm giác ngộ, tham gia các hoạt động cách mạng.

Cuộc đời và sự nghiệp của Huỳnh Văn Nghệ có thể khái quát thành 04 giai đoạn sau:

Giai đoạn từ năm 1931- 1944: Sau khi tốt nghiệp Trường trung học Petrus Ký Sài Gòn, ông được nhận vào làm công chức ở Ga xe lửa Sài Gòn. Đây là giai đoạn ông được giác ngộ, tham gia cách mạng trong phong trào Đông Dương Đại hội và bắt

¹ Bùi Quang Huy, Huỳnh Văn nghệ - Tác giả và tác phẩm, NXB Đồng Nai năm 2008

đầu làm thơ, viết báo đăng trên các báo ở Sài Gòn. Khoảng thời gian từ năm 1939 đến năm 1940 ông tham gia tiếp tế vũ khí, đạn dược và thuốc men cho cán bộ, chiến sĩ ở Tân Uyên. Sau khi bị lộ, Huỳnh Văn Nghệ sang hoạt động cách mạng tại Thái Lan, thành lập nhóm Sống mạnh Văn đoàn và làm chủ bút tờ báo Hồn Cổ Hương. Cuối năm 1944 ông trở về nước, bắt liên lạc với cách mạng.

Giai đoạn từ năm 1945-1953: Sau khi về nước, ông được phân công đi mua vũ khí chuẩn bị cướp chính quyền, trở thành người chỉ huy nhóm du kích Tân Uyên, lấy vùng Đất Cuốc - Tân Uyên làm căn cứ. Sau ngày 9 tháng 3 năm 1945 (Nhật đảo chính Pháp), theo lệnh của Xứ ủy Nam Kỳ, đưa tiểu đội Đất Cuốc cùng vũ khí vừa cướp được về Sài Gòn, tổ chức thành Đoàn Cự binh sĩ dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Xứ ủy, chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Tháng 07 năm 1945, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, trực tiếp chỉ huy cướp chính quyền ở Biên Hòa, tự tay bắt các quan chức chủ chốt của tỉnh như: cò Phước, tỉnh trưởng Quý, tòa Nhan và Thủ tướng Chính phủ bù nhìn đầu tiên cho thực dân Pháp là Dương Văn Giáo. Ngoài ra, Huỳnh Văn Nghệ còn tham gia mặt trận Thị Nghè, chặn đánh giặc trên đường Sài Gòn - Biên Hòa, làm chậm bước tiến của chúng về các tỉnh và giải phóng tù chính trị bị chính quyền Nhật giam giữ. Từ tháng 11 năm 1945 đến tháng 6 năm 1946: Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Vệ quốc đoàn Biên Hòa, trực tiếp chỉ huy chống 8 trận càn của quân Pháp vào chiến khu Đ. Từ tháng 6 năm 1946 đến tháng 3 năm 1948: Chỉ đội trưởng Chi đội 10; tháng 7 năm 1948 kiêm giữ chức khu bộ phó khu 7. Từ tháng 3 năm 1948 đến tháng 7 năm 1948: giữ chức Trung đoàn trưởng Trung đoàn 310 (Trung đoàn 310 phát triển từ Chi đội 10) kiêm Khu bộ phó Khu 7. Từ tháng 7 năm 1948 đến năm 1950: là Tư lệnh Khu 7; Năm 1949 xuất bản tập thơ đầu tiên tựa đề là Thơ Đồng Nai gồm có 30 bài đồng thời viết truyện thơ: Con sáo, Con nai vàng. Từ năm 1951 đến tháng 5 năm 1953: Phó Tư lệnh Khu 7 kiêm Tỉnh đội trưởng tỉnh Thủ Biên; tháng 5 năm 1953: được lệnh của Trung ương phụ trách một đoàn cán bộ cao cấp ra Việt Bắc.

Giai đoạn từ năm 1954 - 1964: giữ chức Trưởng phòng Thể dục - Thể thao, Cục phó Cục Quân huấn Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam. Đây cũng là thời kỳ ông sáng tác nhiều truyện thơ, truyện kể, hồi ký, tùy bút ... Tháng 7 năm 1964 đến năm 1965: Huỳnh Văn Nghệ giữ chức Vụ phó Vụ Kế hoạch rồi Tổng cục phó Tổng cục Lâm nghiệp.

Giai đoạn từ năm 1965 - 1977: Huỳnh Văn Nghệ trở về miền Nam công tác. Năm 1965 -1972: là Trưởng ban căn cứ Trung ương cục miền Nam (R); Phó bí thư Đảng ủy căn cứ Trung ương cục miền Nam; Phó ban kinh tài Trung ương cục miền Nam. Từ năm 1973-1975: là Trưởng ban Lâm nghiệp R. Tháng 10 năm 1975: giữ chức Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp miền Nam. Tháng 10 năm 1976: Thứ

trưởng Bộ Lâm nghiệp; Ủy viên Đảng Đoàn Bộ Lâm nghiệp. Ngày 05 tháng 3 năm 1977 lâm bệnh nặng, mất tại Bệnh viện Thống Nhất, thành phố Hồ Chí Minh.

Huỳnh Văn Nghệ lấy vợ tên là Đoàn Thị Nhạn (1915-1988) và có 09 người con.



Gia đình thi tướng Huỳnh Văn Nghệ khi còn ở miền Bắc trước 1975

Hai người con đầu và người thứ bảy mất sớm.

Người con thứ ba là bà Huỳnh Xuân Lan, kỹ sư xây dựng, nguyên là Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty xây dựng số 1, đã mất năm 2007.

Người con thứ tư là bà Huỳnh Thu Cúc, kỹ sư hóa, nguyên giảng viên khoa Hóa Đại học Bách Khoa.

Người con thứ năm là bà Huỳnh Thu Nguyệt, cử nhân tài chính kế toán, nguyên Trưởng phòng Tài chính Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người con thứ sáu là ông Huỳnh Văn Nam, thạc sĩ khoa học công nghệ thông tin, nguyên Tổng giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh.

Người con thứ tám là bà Huỳnh Thị Sông Bé, cử nhân kinh tế.

Người con út là bà Huỳnh Thị Thành, thạc sĩ Dược, nguyên trưởng khoa Vật lý Đo lường, Viện kiểm nghiệm thuốc thành phố Hồ Chí Minh.

2. Huỳnh Văn Nghệ - nhà quân sự tài ba

Nhắc đến Huỳnh Văn Nghệ, nhân dân miền Đông Nam Bộ nói chung, nhân dân Đồng Nai nói riêng không khỏi khâm phục và tự hào. Có thể nói rằng: Đằng sau các chiến công của quân dân miền Đông Nam Bộ đều có những đóng góp hết sức to lớn và quan trọng của Huỳnh Văn Nghệ từ việc xây dựng và phát triển căn cứ cách mạng Chiến khu Đ đến việc thống nhất các lực lượng vũ trang ở Biên Hòa. Ông còn là “vị nhạc trưởng” chỉ huy nhiều trận đánh lớn tại miền Đông Nam Bộ như: Trận tấn công vào Tỉnh lỵ Biên Hòa đầu năm 1946; Trận đánh giao thông đường sắt Bàu Cá và tuyến đường sắt trên địa bàn Xuân Lộc năm 1947 đặc biệt là trận phục kích La Ngà năm 1948. Ông cũng chính là người khởi xướng và phát triển cách đánh mới - cách đánh đặc công mở đầu cho sự hình thành một binh chủng mới của quân đội ta là binh chủng đặc công...

Những chiến công gắn liền với tên tuổi của Huỳnh Văn Nghệ

*** Xây dựng và hình thành chiến khu Đ**

Sau khi Pháp chiếm được Biên Hòa (tháng 10 năm 1945), để bảo toàn, củng cố lực lượng một bộ phận gồm 40 người và 30 súng trường do Huỳnh Văn Nghệ trực tiếp chỉ huy đã kéo về Tân Tịch, Đất Cuốc thuộc quận Tân Uyên tỉnh Biên Hòa (nay là tỉnh Bình Dương) dựa vào ưu thế về vị trí và cấu tạo địa lý của vùng rừng núi Tân Uyên làm căn cứ để xây dựng lực lượng chống Pháp. Tại đây, Huỳnh Văn Nghệ đã đứng ra thống nhất các lực lượng vũ trang thành Vệ quốc đoàn Biên Hòa, mở trại huấn luyện quân sự tại miếu Đất Cuốc. Đầu tháng 11 năm 1945, Trung ương đã cử đồng chí Nguyễn Bình vào phụ trách công tác quân sự ở Nam Bộ. Sau khi đi khảo sát thực địa ở vùng rừng Tân Uyên nhận rõ vị trí, địa thế lợi hại của vùng này, đồng chí Nguyễn Bình đã bàn bạc, thảo luận với Vệ quốc đoàn Biên Hòa chọn khu vực Lạc An lập căn cứ địa cho toàn khu. Đây là căn cứ có vị trí, địa thế lợi hại, đáp ứng được hai điểm quan trọng là tiến có thể đánh, lùi có thể giữ.

Tháng 12 năm 1945, chấp hành lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh Hội nghị tại Đức Hòa đã quyết định chia Nam Bộ thành các chiến khu 7, 8, 9. Khu bộ khu 7 về đứng chân và xây dựng khu vực phòng thủ ở Tân Uyên. Lạc An chính thức thành căn cứ địa kháng chiến của Chiến khu 7. Cơ quan khu bộ đóng ở thị trấn Tân Uyên. Ban chỉ huy Vệ quốc đoàn Biên Hòa đóng ở Tân Tịch, Huỳnh Văn Nghệ được chỉ định làm chỉ huy trưởng. Đến đầu năm 1946, quận Tân Uyên trở thành một trong những trung tâm kháng chiến ở miền Đông Nam Bộ. Các xã Tân Hòa, Tân Tịch, Mỹ Lộc, Thường Lang, Lạc An thuộc quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc tỉnh Bình Dương) đã trở thành căn cứ của Vệ quốc đoàn Biên Hòa, là hạt nhân của Chiến khu Đ.



Huỳnh Văn Nghệ ở Chiến khu Đ

Tháng 4 năm 1946, Hội nghị cán bộ toàn tỉnh ở Cù lao Vịt Tân Triều do đồng chí Nguyễn Đức Thuận triệu tập đã thống nhất cử Huỳnh Văn Nghệ làm Ủy viên quân sự tỉnh Biên Hòa. Với cương vị mới, tháng 5 năm 1946 Huỳnh Văn Nghệ đã triệu tập Hội nghị quân sự tỉnh Biên Hòa tại Xóm Đền. Hội nghị đã quyết định hai vấn đề chính đó là: thống nhất các lực lượng vũ trang và xây dựng chiến khu Đ thành căn cứ chính thức của tỉnh Biên Hòa.

Chính vì vậy, sẽ là một thiếu sót khi nhắc đến Huỳnh Văn Nghệ mà không nhắc đến Chiến khu Đ bởi lẽ một mãng lớn cuộc đời ông gắn bó với Chiến khu này từ việc xây dựng và hình thành hạt nhân ban đầu của Chiến khu Đ đến những chiến công vang dội gắn liền với chiến khu này như: chiến thắng Lạc An, Tân Uyên, Nhà Nai, Mã Đà, cầu bà Kiên...

Chiến khu Đ, tồn tại như một biểu tượng của cuộc kháng chiến, tiêu biểu cho ý chí, sức mạnh tinh thần của toàn dân, là nguồn hy vọng, là niềm tin và mãi mãi là niềm tự hào của toàn thể cán bộ, chiến sĩ và nhân dân miền Đông Nam Bộ nói chung, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng.

***Trận tấn công đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa**

Chưa đầy hai tháng sau cách mạng tháng 8 năm 1945 ở Biên Hòa thành công, với âm mưu xâm lược Việt Nam lần thứ hai, Thực dân Pháp đã tổ chức đánh chiếm Sài Gòn. Sau khi đánh chiếm Sài Gòn, ngày 25 tháng 10 năm 1945 Pháp tấn công tỉnh lỵ Biên Hòa. Sở dĩ Pháp tấn công tỉnh lỵ Biên Hòa vì Biên Hòa là địa bàn chiến lược quan trọng, chiếm được Biên Hòa, Pháp sẽ dễ dàng chiếm các tỉnh miền Đông Nam Bộ, làm bàn đạp để chiếm cực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Sau thời gian nghiên cứu và thống nhất phương án tác chiến, đêm ngày 01 rạng ngày 02 tháng 01 năm 1946 Vệ quốc đoàn Biên Hòa do Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy, bố trí tại Dốc Sỏi (nay là Ngã ba Thành Biên Hòa) đã phối hợp với Vệ quốc đoàn quận Châu Thành do Lê Văn Ngọc chỉ huy bố trí ở ngã ba Bình Thạnh - Cây Đào làm nhiệm vụ chi viện, tạo điều kiện cho Liên chi 2, 3 bộ đội Bình Xuyên do Dương Văn Dương chỉ huy từ hướng Bến Gỗ, huyện Long Thành chia nhiều mũi nhọn, luồn sâu vào trung tâm tỉnh lỵ Biên Hòa bất ngờ tấn công chợ Biên Hòa, nhà thông tin, nhà lao, Thành Xăng Đá (Thành Biên Hòa), trạm gác... Bị tấn công bất ngờ, quân Pháp hoàn toàn lâm vào thế bị động, quân ta làm chủ một số đường phố làm cho địch hoang mang bị động phải cố thủ trong Thành Xăng Đá.



Thành Biên Hòa - một trong những mục tiêu tấn công của lực lượng vũ trang khi tấn công vào tỉnh lỵ Biên Hòa

Cuộc tấn công đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa tuy không chiếm giữ được mục tiêu cụ thể nào nhưng đã gây một tiếng vang chính trị lớn. Góp phần thu hút các lực lượng yêu nước vùng địch tạm chiếm (Sài Gòn) và lực lượng yêu nước các vùng lân cận hội tụ về Biên Hòa tham gia kháng chiến đồng thời “ Tiếng súng Biên Hòa” đã đập tan luận điệu tuyên truyền huênh hoang của địch rằng Việt Minh đã bị tiêu diệt và sẽ “Bình định xong Nam Kỳ trong ba tháng”.

*** Thống nhất các lực lượng vũ trang thành lập Vệ quốc đoàn Biên Hòa - tiền thân của Lực lượng vũ trang “Chi đội 10 Biên Hòa”**

Sau cách mạng tháng 8 năm 1945, đặc biệt sau Hội nghị Bình Trước (ngày 23 tháng 9 năm 1945), Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Biên Hòa (nay là tỉnh Đồng Nai) đặt vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang thành nhiệm vụ trung tâm của tỉnh. Lúc này, trên địa bàn tỉnh Biên Hòa tồn tại 3 tổ chức vũ trang yêu nước là: Vệ quốc đoàn quận Châu Thành, Vệ quốc đoàn quận Long Thành và Vệ quốc đoàn Biên Hòa.

Vệ quốc đoàn quận Châu Thành: do Quận ủy Châu Thành xây dựng, đứng chân tại xã Thường Lang bên hữu ngạn sông Đồng Nai. Lực lượng của Vệ quốc đoàn Châu Thành bao gồm một bộ phận Thanh niên Tiên phong và lực lượng công đoàn xung phong của nhà máy cưa BIF. Lực lượng này có khoảng 60 chiến sĩ được tổ chức thành 5 tiểu đội, trang bị 30 khẩu súng do Doãn Tiến Nghiệp chỉ huy. Sau này, Lê Văn Ngọc thay thế Doãn Tiến Nghiệp chỉ huy nên người dân địa phương thường gọi Vệ quốc đoàn Châu Thành là “ bộ đội Sáu Ngọc”.

Vệ quốc đoàn quận Long Thành: do Quận ủy Long Thành thành lập tháng 9 năm 1945. Lực lượng gồm có 27 chiến sĩ, gọi tên là “ Cộng hòa vệ binh”. Lực lượng này có nhiều biến động, trong đó có việc tiếp nhận một số lực lượng từ Sài Gòn đến và cán bộ từ Trại du kích Vĩnh Cửu. Sau nhiều lần thay đổi tên gọi và tiếp nhận lực lượng, đến tháng 01 năm 1946 lực lượng này mang tên là Vệ quốc đoàn quận Long Thành do Huỳnh Văn Đạo chỉ huy.

Vệ quốc đoàn Biên Hòa: vốn là lực lượng vũ trang của Ủy ban kháng chiến miền Đông do Lương Văn Tương chỉ huy. Trước khi Pháp đánh chiếm Biên Hòa, lực lượng này đứng chân ở Dốc Sỏi Biên Hòa (Ngã ba Thành Biên Hòa ngày nay). Khi mặt trận Sài Gòn diễn ra quyết liệt, ngày 22 tháng 10 năm 1945 Lương Văn Tương rút chạy. Huỳnh Văn Nghệ cùng với khoảng 40 chiến sĩ về vùng rừng núi Tân Uyên (trước thuộc tỉnh Biên Hòa, nay thuộc tỉnh Bình Dương) hoạt động. Tại đây, Huỳnh Văn Nghệ đã thuyết phục và sáp nhập các lực lượng kháng chiến gồm: Du kích của ông Nguyễn Văn Quý, lực lượng tự vệ vũ trang của Cao Văn Bỏ, lực lượng vũ trang công nhân hàng hải của Đào Văn Quang và lực lượng học viên của Trại Sở Tiêu – Tân Uyên thành Vệ quốc đoàn Biên Hòa. Vệ quốc đoàn Biên Hòa gồm có 04 phân đội. Phân đội 1 được bố trí hoạt động ở vùng căn cứ thuộc các xã Tân Hòa, Tân Tịch, Mỹ Lộc, Thường Lang, Lạc An. Mỗi phân đội có từ 12 đến 15 chiến sĩ được trang bị súng trường, dao, mã tấu, lựu đạn. Vệ quốc đoàn Biên Hòa do Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy nên còn gọi là “ bộ đội Tám Nghệ”.

Quá trình vận động thống nhất các lực lượng vũ trang này diễn ra từ tháng 12 năm 1945 nhưng không thành công vì thiếu sự lãnh đạo thống nhất.

Cuối tháng 4 năm 1946, hội nghị cán bộ tỉnh Biên Hòa được triệu tập tại Cù lao Vịt do đồng chí Nguyễn Đức Thuận chủ trì. Hội nghị đã thảo luận quyết nghị một số công tác quan trọng nhằm xây dựng củng cố lại hệ thống Đảng, tập trung và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trên mọi mặt nhất là trong lực lượng vũ trang, chấn chỉnh lại hệ thống chính quyền tỉnh, đồng chí Huỳnh Văn Nghệ - chỉ huy Vệ quốc đoàn Biên Hòa được cử làm ủy viên Ủy ban phụ trách quân sự tỉnh. Đây là cơ sở thuận lợi cho việc thống nhất các lực lượng vũ trang ở tỉnh Biên Hòa.

Tháng 5 năm 1946, Hội nghị Quân sự tỉnh Biên Hòa được triệu tập. Hội nghị đã quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang Biên Hòa. Vệ quốc đoàn quận Châu Thành sáp nhập với Vệ quốc đoàn Biên Hòa thành lực lượng vũ trang thống nhất của tỉnh, lấy tên là Vệ quốc đoàn Biên Hòa do Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy.

Tháng 6 năm 1946, Khu 7 mở Hội nghị Quân sự toàn khu tại Đông Thành, quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang mỗi tỉnh và tổ chức thành Chi đội. Tại Biên Hòa, Vệ quốc đoàn quận Long Thành sáp nhập vào Vệ quốc đoàn Biên Hòa hình thành lực lượng vũ trang yêu nước có tên gọi là Chi đội 10 do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ là Chi đội trưởng.

Việc thành lập Chi đội 10 đã đánh dấu một bước phát triển mới trên bước đường xây dựng lực lượng vũ trang của tỉnh Biên Hòa nói chung và trên địa bàn Chiến khu Đ nói riêng. Các đơn vị bộ đội địa phương hoạt động riêng lẻ giờ đây được thống nhất chỉ huy, thống nhất hành động tạo điều kiện cho việc tập trung tiến hành những trận đánh lớn sau đó. Chi đội 10 ra đời còn tạo điều kiện để bảo vệ Chiến khu Đ được vững chắc hơn trên cả ý nghĩa tập trung lực lượng chiến đấu tại chỗ và thu hút phân tán địch bảo vệ căn cứ từ xa.²

Như vậy, chỉ trong vòng chưa đầy một năm Huỳnh Văn Nghệ đã thu phục, tập hợp các lực lượng vũ trang nhỏ lẻ thành một lực lượng vũ trang thống nhất, tạo tiền đề cơ bản cho việc phát huy sức mạnh tập thể và phát động cuộc chiến tranh nhân dân rộng khắp, chuẩn bị thực lực cần thiết để tiến hành cuộc kháng chiến lâu dài.

*** Trận đánh giao thông đường sắt Bàu Cá và tuyến đường sắt trên địa bàn Xuân Lộc năm 1947**

Tháng 12 năm 1946 cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Để tiếp viện cho chiến trường miền Bắc, thực dân Pháp phải điều chuyển lực lượng, lương thực, vũ khí, quân trang, quân dụng ...ra miền Bắc. Tỉnh Biên Hòa có vị trí hết sức quan trọng, có nhiều tuyến đường huyết mạch chạy qua như: Quốc lộ 1, Quốc lộ 20 và tuyến đường sắt

² Bộ Tư lệnh Quân khu 7 – Tỉnh ủy Sông Bé – Tỉnh ủy Đồng Nai, Hào khí Đồng Nai lịch sử chiến khu Đ, Nhà xuất bản Đồng Nai, 1997, trang 71.

Bắc Nam là tuyến đường giao thông chủ yếu vận chuyển quân sự của địch từ Nam ra Bắc. Để thực hiện chủ trương của Ban thường vụ Trung ương Đảng “ không để cho giặc Pháp lấy của cướp được ở Nam Bộ ra đánh Trung và Bắc Bộ” Tỉnh ủy Biên Hòa, Ban chỉ huy Chi đội 10 do Huỳnh Văn Nghệ làm Chi đội trưởng chủ trương mở một loạt trận đánh giao thông đường sắt, chiến trường được chọn đầu tiên là Xuân Lộc.

Trận Bảo Chánh 1 (ngày 19/5/1947)

Ngày 19/5/1947 Ban chỉ huy Chi đội 10 quyết tâm đánh một trận đánh đường sắt lớn để mừng sinh nhật Bác. Ba trung đội 4,5 và 6 của đại đội B phối hợp với du kích hai ban công tác liên thôn 9, 10 tham gia trận đánh này. Vũ khí được sử dụng tham gia trận đánh này gồm có: súng, lựu đạn đặc biệt mìn điện do Binh công xưởng Chi đội 10 chế tạo từ pháo 75 ly tấn công vào Đoàn xe lửa của địch ở Bảo Chánh. Mặc dù là trận đánh xe lửa đầu tiên chưa có nhiều kinh nghiệm nhưng ta đã giành được thắng lợi lớn, thu được nhiều vũ khí của địch.



Trận Bảo Chánh 19 - 5-1947

Trận Trắng Táo (tháng 6 năm 1947)

Rút kinh nghiệm từ trận đánh giao thông đường sắt đầu tiên tại Bảo Chánh, trận đánh này ngoài súng, lựu đạn và mìn 75 ly Ban chỉ huy Chi đội 10 còn có sáng kiến phá đường ray bằng cách tháo ốc vít, dùng dây kéo các thanh ray chênh ra khỏi đường ray, buộc địch phải dừng lại. Nhân cơ hội này, lực lượng vũ trang của ta bất ngờ tấn

công. Do bất ngờ và bị động nên địch nhanh chóng bị tiêu diệt, trận đánh này ta cũng dành thắng lợi lớn thu về 2 khẩu đại liên, 20 súng các loại và khoảng 10 tấn lương thực.

Trận Bảo Chánh 2 (tháng 6 năm 1947)

Bị đánh hai trận ở Bảo Chánh và Trảng Táo, Thực dân Pháp cũng đã rút kinh nghiệm và cảnh giác cao độ. Lần này, đoàn xe lửa của địch được bố trí thành hai đoàn, mỗi đoàn gồm có hai đầu máy vừa kéo, vừa đẩy và chạy cách nhau 200m. Nắm được ý đồ của địch, Ban chỉ huy Chi đội 10 chỉ đạo chặn đánh đoàn tàu đi sau và dùng mìn 50 kg do Binh công xưởng chế tạo được để công phá. Trận Bảo Chánh lần 2 ta đã phá hủy được một wagông bọc thép và thu được một số vũ khí của địch.

Trận Bàu Cá (tháng 7 năm 1947)

Sau nhiều lần bị tấn công trên các tuyến đường sắt ở Xuân Lộc, thực dân Pháp tiến hành oanh tạc căn cứ Chứa Chan tại Xuân Lộc. Để bảo toàn lực lượng, Huỳnh Văn Nghệ đã chỉ huy lực lượng Chi đội 10 di chuyển sang Bàu Cá. Tại đây, Chi đội 10 đã tập trung lực lượng, chuẩn bị tinh thần để phục kích trận xe lửa thứ 4 của địch.

Đúng 12 giờ trưa ngày 14/7/1947, đoàn tàu thứ nhất của địch đã bị quả địa lôi 50 kg phá hủy đầu tàu buộc phải dừng lại. Thừa cơ hội này, bộ đội dùng lựu đạn, súng tấn công địch. Do đã có nhiều kinh nghiệm đánh đường sắt từ trước đó, trận đánh giao thông Bàu Cá ta giành được thắng lợi lớn, thu được khoảng 60 súng các loại, 3 máy vô tuyến điện và lương thực các loại.



Như vậy, chỉ trong vòng 3 tháng từ tháng 5 đến 7 năm 1947 Chi đội 10 do Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy đã tiến hành đánh được 4 trận đánh giao thông đường sắt thu được nhiều vũ khí và lương thực. Sau mỗi trận đánh lực lượng Chi đội 10 ngày càng được củng cố và lớn mạnh. Đây chính là cơ sở để chúng ta tập trung sức mạnh cho trận đánh giao thông lớn nhất ở miền Đông Nam Bộ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp - trận phục kích La Ngà.

*** Trận phục kích La Ngà năm 1948**

Sau một loạt trận đánh giao thông đường sắt và đường bộ thắng lợi, trên đường hành quân trở về chiến khu Đ, Đảng ủy và Ban chỉ huy Chi đội 10 đã tiến hành họp đêm ngày 20 tháng 12 năm 1947 để rút kinh nghiệm từng trận đánh đồng thời đánh giá khả năng Chi đội 10 có thể tập trung đánh lớn ở một địa bàn xa căn cứ, từ đó quyết định tổ chức đánh một trận giao thông lớn trên quốc lộ 20.

Ngày 01 tháng 3 năm 1948 sau một thời gian dài chuẩn bị, Chi đội 10 đã phục kích tấn công đoàn xe quân sự Pháp từ Sài Gòn đi Đà Lạt trên quốc lộ 20. Đoàn xe gồm 70 chiếc của địch lọt vào trận địa phục kích của ta dài 9km từ cây số 104 đến cây số 113 chia làm 3 trận địa A, B, C. Trong vòng chưa đầy 1 tiếng từ 15 giờ 02 phút đến 15 giờ 57 phút ta đã hoàn toàn làm chủ được trận địa, 59 xe trong tổng số 70 xe bị phá hủy, diệt được 150 lính lê dương và 25 sĩ quan Pháp trong đó có đại tá De Sérigné chỉ huy bán lữ đoàn lê dương thứ 13, đại tá Paruist Phó tham mưu trưởng thứ nhất quân đội viễn chinh Pháp tại miền Nam Đông Dương.

La Ngà là trận đánh giao thông lớn nhất ở miền Đông Nam Bộ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp do lực lượng vũ trang Chi đội 10 phối hợp với Liên quân 17 do bộ đội Khu 7 thực hiện dưới sự chỉ huy tài ba của Huỳnh Văn Nghệ. Chiến thắng La Ngà đã gây một tiếng vang lớn trong cả nước, làm chấn động cả dư luận nước Pháp. Ngoài thắng lợi về mặt quân sự, chiến thắng La Ngà còn mang ý nghĩa chính trị hết sức to lớn. Ngày 27 tháng 3 năm 1948, tại Hội nghị quân sự toàn khu, Bộ Tư lệnh Khu 7 đã đánh giá:

“Đánh trận La Ngà, quân ta đạt yêu cầu đề ra, thắng cả về quân sự và chính trị. Thắng lợi về quân sự là lớn, nhưng thắng lợi về chính trị còn lớn hơn. Bằng những hành động thực tế của mình trong chiến đấu, trong việc chấp hành đúng đắn các chính sách dân vận, địch nguy vận của Đảng và Nhà nước, chiến sĩ La Ngà đã làm cho nhân dân tin tưởng, quý mến, kẻ địch khiếp sợ và khâm phục. Trận La Ngà chứng tỏ bộ đội khu 7 nói chung, bộ đội Biên Hòa nói riêng có bước trưởng thành về nhiều mặt”.

Còn Đại tướng lừng danh nước Pháp Salan đã phải ngậm ngùi nhận định: Bộ đội Việt Minh vùng Đồng Nai đã trưởng thành nhanh chóng, họ đã đủ sức đánh bại mọi mưu đồ của đội quân viễn chinh Pháp.³

³ Bảo tàng Đồng Nai, Người Đồng Nai, Huỳnh Văn Nghệ, Đỗ Quyên, NXB Đồng Nai, tr.105.

Để động viên khích lệ tinh thần các đơn vị tham gia trận đánh, Bộ tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam gửi điện khen cán bộ, chiến sĩ chi đội 10 và Chi đội 10 vinh dự đón nhận huân chương Quân công hạng II do Bác Hồ trao tặng, riêng Huỳnh Văn Nghệ được Bác Hồ gửi tặng một áo trấn thủ.



Chiến thắng La Ngà 1-3-1948

*** Khởi xướng cách đánh đặc công**

Sau thất bại ở Việt Bắc cuối năm 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển hướng chiến lược từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”. Ở miền Đông Nam Bộ thực dân Pháp đặc biệt coi trọng chiến lược De Latour hay còn gọi là chiến lược “vết dầu loang”, chiến thuật “điểm và đường”. De Latour là tên của một viên tướng nổi tiếng người Pháp, là tư lệnh quân viễn chinh Pháp ở Nam Bộ. Để thực hiện chiến lược này, thực dân Pháp cho xây dựng hàng loạt tháp canh bằng gạch hoặc đá dày từ 0,5 đến 0,8m, cao từ 8 đến 12 m, xung quanh có các lỗ châu mai, đài quan sát và lính canh gác... ngoài ra, mỗi tháp canh còn được bảo vệ bằng hàng rào kẽm gai, có gài mìn, lựu đạn và hệ thống đèn.

Sau một thời gian nghiên cứu chế tạo vũ khí, nghiên cứu huấn luyện cách tiếp cận tháp canh, đêm 18 rạng ngày 19 tháng 3 năm 1948 Tổ du kích Tân Uyên do Trần Công An, Hồ Văn Lung, Trần Văn Nguyên trang bị súng, lựu đạn tự tạo, thang và

ngụy trang bằng cách trét bùn lên người bí mật tiếp cận địch ở tháp canh cầu bà Kiên. Trước sự tấn công táo bạo của ta, cả 11 tên lính canh gác tháp canh đều bị tiêu diệt gọn, ta thu về 8 súng và 20 quả lựu đạn. Đây là trận đánh tháp canh đầu tiên thu được thắng lợi trên chiến trường miền Đông Nam Bộ, mở ra khả năng mới về cách đánh tháp canh địch.



Tháp canh cầu bà Kiên - nơi diễn ra trận đánh đêm 18 rạng ngày 19 tháng 3 năm 1948

Từ chiến thắng tháp canh cầu bà Kiên, ta tiếp tục nghiên cứu và huấn luyện lực lượng. Huỳnh Văn Nghệ là người trực tiếp chỉ đạo việc nghiên cứu, thực tập cách đánh mới đồng thời nghiên cứu vũ khí FT, bê - ta có hiệu quả đánh sập các tháp canh, góp phần quan trọng trong việc đánh bại chiến thuật De Latour của thực dân Pháp ở miền Đông Nam Bộ.

Chiến thắng tháp canh cầu bà Kiên mở màn cho quân ta đánh bại hàng loạt đồn, bót, tháp canh ở chiến trường Nam Bộ và cả nước. Là cái nôi của sự hình thành một binh chủng mới của quân đội ta, binh chủng đặc công.

Với những đóng góp lớn lao trong hai cuộc kháng chiến cứu nước đặc biệt là cuộc kháng chiến chống Pháp, năm 1958 ông đã được Chính phủ tặng **Huân chương chiến thắng hạng nhất**; năm 1985 được Hội đồng nhà nước tặng **Huân chương**

kháng chiến hạng nhất và năm 2010 ông vinh dự được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân**.



3. Huỳnh Văn Nghệ - nhà thơ lớn

Huỳnh Văn Nghệ được biết đến không chỉ là một nhà chỉ huy quân sự tài năng, một vị tướng tài ba mà còn là một nhà thơ, một cây bút tràn đầy nhiệt huyết trong lĩnh vực thơ ca, có những bài thơ in đậm trong lòng nhiều người dân Việt Nam. Nếu như ông thừa hưởng từ cha mình nghĩa khí, tố chất võ nghệ để trở thành nhà quân sự tài ba thì những câu chuyện kể dân gian, mộc mạc mỗi đêm của mẹ chính là mạch nguồn để hun đúc nên một nhà thơ cách mạng, một nhà thơ - chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ.

Địa chỉ Đồng Nai tập Văn hóa - Xã hội đã liệt kê Huỳnh Văn Nghệ là một trong những tác giả tiêu biểu của Văn học viết Đồng Nai giai đoạn 1930 - nay bên cạnh những Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bôn, Bình Nguyên Lộc, Trần Bạch Đằng... Trong suốt cuộc đời cầm bút của mình Huỳnh Văn Nghệ đã để lại cho kho tàng Văn học Việt Nam một “di sản tinh thần” gồm khoảng 60 bài thơ, 07 truyện thơ; 06 truyện và 12 ký. Có thể nói rằng, di sản văn nghệ ông để lại không nhiều nhưng những tác phẩm trong kho tàng ấy đã trở thành bất tử với không gian và thời gian.

Thơ của Huỳnh Văn Nghệ thường viết về mẹ: *Bà bán cau, Mộ bia, Mẹ buồn, Tết quê người, Thú tội, Trốn học, Đám ma nghèo...* Về đồng đội: *Tiếng hát quốc ca, Cái chết của anh Xiêng, Trăng lên, Nhớ rừng...* Về quê hương, Tổ quốc: *Về Bắc, Bên bờ sông xanh, Việt Nam, Đồng Nai, Về làng, Tân Uyên, Bờ sông bị chiếm...* và đặc biệt là

về Chiến khu Đ: *Chiến khu, Lá thư rừng, Về chiến khu Đ, Ngày hội, Rừng đẹp, Nắm mồi giữa rừng...*

Thơ của Huỳnh Văn Nghệ phản ánh mọi mặt của đời sống kháng chiến từ hình ảnh dân quân, du kích, bộ đội, thương binh... đến bà mẹ, em bé liên lạc, người vợ, từ cuộc sống trong chiến khu đến tâm trạng của người dân ở nội thành, từ hình ảnh quê hương khói lửa đến những chiến công oanh liệt... Qua những bài thơ “nóng hổi” hơi thở của cuộc sống kháng chiến, người đọc bắt gặp những hình ảnh, nhân vật, sự kiện rất thật của đời thực: Bà bán cau, Đám ma nghèo, Cuộc phẫu thuật bằng cưa thợ mộc, một trận chống càn, chiến khu chống bão, máy mành khoai mì và sự hy sinh của anh du kích... Đây là những “thi liệu” rất sử và những “sử liệu” rất thơ. Có thể nói Huỳnh Văn Nghệ đã chép sử bằng thơ và làm thơ bằng lịch sử.⁴ Thơ của ông giản dị mà gần gũi, đầy cảm hứng mà sâu sắc, hồn nhiên mà xúc động. Chính vì vậy, mà thơ của Huỳnh Văn Nghệ đến với đồng đội, đồng bào bằng con đường của trái tim và mọi người đón nhận thơ ông như món ăn tinh thần không thể thiếu.

Không chỉ là nhà thơ, Huỳnh Văn Nghệ còn là một nhà văn. Sáng tác văn xuôi đầu tiên của Huỳnh Văn Nghệ là bút kí *Ra mặt trận* in trên báo Quân đội Nhân dân năm 1961. Sau đó, ông còn sáng tác nhiều bút kí khác như: *Quê hương rừng thẳm sông dài, Những ngày song gió, Bà má miền Nam, Lịch sử Chiến khu Đ...* Ngoài kí, Huỳnh Văn Nghệ còn sáng tác thơ và truyện thơ, đáng chú ý là chùm truyện ngắn: *Trận măng xà, Sáu mũi đỏ, Chùa ông Mỏ, Tiếng hát trên sông Đồng Nai...* Ở các truyện ngắn này, chất huyền thoại thấm hòa với những yếu tố lịch sử khiến những truyện ngắn ấy mang một vẻ đẹp khác lạ của con người và đất rừng miền Đông.

Với những đóng góp to lớn của Huỳnh Văn Nghệ đối với nền văn học Việt Nam, năm 2007 Huỳnh Văn Nghệ đã vinh dự được tặng Giải thưởng nhà nước về văn học nghệ thuật

⁴ Huỳnh Văn Tới, Huỳnh Văn Nghệ - người chép sử quê hương, Huỳnh Văn nghệ - Tác giả và tác phẩm, NXB Đồng Nai năm 2008, Tập 1, trang 462



Ý thức được tài sản văn chương vô cùng quý giá của thi tướng Huỳnh Văn nghệ, nhằm khẳng định, ghi nhận những thành tựu trong hoạt động sáng tạo văn học nghệ thuật của ông tỉnh Bình Dương đã quyết định lấy tên ông đặt tên cho một giải thưởng văn học nghệ thuật của tỉnh: **Giải thưởng văn học nghệ thuật Huỳnh Văn Nghệ**



Biểu tượng Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Bình Dương

II. Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ



Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ hiện tọa lạc tại xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Lần đầu tiên, tôi đến thăm khu tưởng niệm và mộ của Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ là một buổi sáng mùa thu, tôi đến để chụp hình tham gia Cuộc thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử tỉnh Đồng Nai”. Giữa bao nhiêu bộn bề, lo toan của cuộc sống, nếu không phải vì lý do chụp hình để phục vụ bài thi liệu rằng tôi có đến nơi này?

Cách thành phố Biên Hòa khoảng 13 cây số theo đường quốc lộ qua xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu có một bến phà nhỏ mà người dân trong vùng vẫn quen gọi bằng cái tên dân gian quen thuộc: Bến đò bà Miêu. Tôi lên phà để qua bên kia sông, chỉ cách một con sông nhưng bên này là địa phận huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai còn bên kia sông là địa phận huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trước năm 1976, địa phận huyện Tân Uyên bây giờ cũng thuộc tỉnh Biên Hòa. Từ năm 1976 đến nay, tỉnh Biên Hòa đổi tên thành tỉnh Đồng Nai trên cơ sở hợp nhất ba tỉnh cũ là: Biên Hòa, Tân Phú, Bà Rịa - Long Khánh; huyện Tân Uyên được nhập vào tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương). Ngày 29 tháng 12 năm 2013 Chính phủ ra Nghị quyết số 136/NQ-CP chia huyện Tân Uyên thành thị xã Tân Uyên và huyện Bắc Tân Uyên. Theo đó, thị

xã Tân Uyên gồm có 12 đơn vị hành chính cấp xã gồm 06 phường là: Uyên Hưng, Tân Phước Khánh, Thái Hòa, Thạnh Phước, Tân Hiệp, Khánh Bình và 06 xã là Hội Nghĩa, Vĩnh Tân, Phú Chánh, Tân Vĩnh Hiệp, Thạnh Hội, Bạch Đằng. Huyện Bắc Tân Uyên gồm 10 xã là: Tân Thành, Tân Bình, Bình Mỹ, Tân Lập, Tân Định, Lạc An, Hiếu Liêm, Đất Cuốc, Thường Tân, Tân Mỹ.

Trên vùng đất mà các cuộc chiến tranh mang tính hủy diệt vừa đi qua, màu xanh đang dần trở lại. Nhìn từ bên này sông, huyện Tân Uyên như một cù lao được bao bọc bởi màu xanh của cây và màu đỏ của nước sông Đồng Nai - Dòng sông gắn liền với tuổi thơ và những chứng tích lịch sử của một con người mà tên tuổi của ông đã gắn liền với những chiến công vang dội trong lịch sử đấu tranh giữ nước của quân và dân Đồng Nai qua hai cuộc chiến tranh đó là Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ. Cũng chính dòng sông này là nguồn cảm hứng để ông viết nên những tác phẩm văn học sống mãi với thời gian. Trong tâm trí Huỳnh Văn Nghệ, dòng sông ấy là một cuộc đời bất tận:

“... Những chiếc tàu sắt đen sì chở bọn quỷ dữ râu xồm chạy ngược dòng sông đi phun khói lửa; phun chết chóc đau thương vào hai bờ sông quê tôi bây giờ ở đâu. Tôi chỉ thấy mây trắng, trời xanh, trăng vàng và dòng nước lặng lẽ trôi. Nhưng cái chùa Ông Mõ vẫn còn đó, và chuyện về ông mà mẹ tôi kể thì mới vừa xảy ra hôm thôi...”

Dòng sông ấy còn đi vào thơ ông là “ Dòng sông xanh”.

Dòng sông xanh chiều hôm nay buộc ngựa,
Kiếm gôi đầu, theo gió thổi hồn cao.
Thơ tôi đây, cũng hoa bướm muôn màu ,
Lòng tôi đây, cũng vui sầu như bạn.

(Bên bờ sông xanh)

Bình luận về bài thơ này, Nhà văn Hoàng Văn Bôn đã viết:

“...Dòng sông xanh này đã nuôi anh từ thuở bé đến lớn khôn, từng đưa rước đoàn quân chân đất của anh suốt chín năm kháng chiến chống Pháp. Trở lại anh đã nuôi dòng sông xanh bằng cả cuộc đời chiến đấu oanh liệt của anh và cả trăm bài thơ ngất trời hào khí Đồng Nai. Nhờ tiểu thuyết sử thi Sông Đông êm đềm của Sôlôkhốp mà cả thế giới biết rất rõ, rất sâu sắc con sông Đông vùng Đông Rốtstóp của Liên Xô. Còn trong sự “ nổi danh” của con sông Đồng Nai miền Đông này, có bao nhiêu hơi thở, tâm huyết mồ hôi và nước mắt của anh?...”

Đang suy nghĩ miên man thì chiếc phà đưa tôi cập bến. Ở đây, hỏi mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn nghệ ở đâu từ trẻ em đến người già đều biết khá tường tận. Qua

bến phà bà Miêu, theo chỉ dẫn của một em nhỏ tôi rẽ trái, đi chừng một cây số là đến Nhà tưởng niệm và mộ của Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ. Ngay từ cổng vào, hàng chữ “ Nhà thơ chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ” in vào mắt tôi.



Cổng vào Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ

Cổng vào khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ được lợp bằng ngói đỏ, viền trắng cong vút, bên trên có họa tiết “ lưỡng long tranh châu” tương tự cấu trúc của mái đình. Trong quan niệm của người Việt Nam, rồng luôn là con vật linh thiêng, là biểu tượng của quyền uy, sức mạnh. Và hình ảnh “ lưỡng long tranh châu” trên các mái đình, đền, chùa chiền không chỉ biểu tượng cho sức mạnh thần thánh mà còn ẩn trong đó những giá trị nhân văn, phản chiếu trí tuệ, ước vọng của con người và nền văn minh cổ xưa...

Bên dưới là hai cánh cổng sắt sơn đen lúc nào cũng mở rộng như để chào đón những chiến sĩ, nhân dân về đây thăm viếng. Bên cổng chính trên hai cột xi măng là câu đối: “ Tân Uyên trà nhất lập - Huỳnh tộc vọng trường lưu”.



Câu đối trên cổng vào Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ-Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ

1. Mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ

Con đường dẫn vào Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ ngắn và thẳng tắp. Vừa bước vào bên trong một màu xanh ngút ngàn của cau, dừa, bưởi đặc biệt là cỏ lạc (cỏ đậu phộng) trải dài trước mắt tôi. Không gian ở đây thật yên tĩnh và trong lành, từng đợt gió của sông Đồng Nai thổi vào mát lạnh. Tôi đứng quan sát xung quanh một hồi rồi quyết định việc đầu tiên là vào thắp nhang cho ông. Trước mắt tôi là mộ của Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ - Người mà hơn nửa thế kỷ trước đây khi nhắc đến tên ông Thực dân Pháp khiếp đảm gọi là “con hùm xám miền Đông” hay “Hậu Gia Cát” và nhân dân miền Nam nói riêng, nhân dân cả nước nói chung ưu ái gọi ông với nhiều biệt danh “Thi tướng” “Tướng quân” “Ông Tướng Trời” “Nhà thơ - Chiến sĩ” “Thi tướng Chiến khu xanh” hay “Thi tướng Chiến khu Đ”. Đứng trước mộ ông tôi cảm thấy mình chột bé nhỏ, bao nhiêu giai thoại, bao nhiêu cảm xúc lại chột ủa về...

Bên trong mộ Huỳnh Văn Nghệ là hình một phiến đá vươn lên cao, vừa thanh thoát, vừa uy nghi với 9 lớp đá rửa màu hồng nhạt chồng lên nhau, giữa là khuôn hình “Nhà thơ chiến sĩ” cùng hai câu thơ được khắc rõ nét:

Gửi lại bạn mấy vần thơ trên cát
Và giờ đây tôi qua bến lên đường

Một vần thơ đầy tâm huyết, chất chiu từ trái tim yêu quê hương, Tổ quốc của Huỳnh Văn Nghệ viết từ năm 1946. Ba mươi năm trước chắc ông không nghĩ rằng bạn bè, đồng đội và gia đình chọn nó để khắc lên mộ chí ông sau này.⁵



Tác giả đứng trước mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ

⁵ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (Nhiều tác giả) Biên Hòa – Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển, Nhà xuất bản Đồng Nai, 1998, trang 445

Bên cạnh mộ của Huỳnh Văn Nghệ là mộ của vợ Ông, Bà Đoàn Thị Nhạn. Bên trên mộ của Ông là mộ của hai cụ thân sinh, cha Huỳnh Văn Tồn và mẹ Đoàn Thị Hiền - người mẹ mà ông có nhiều bài thơ cảm động. Người đã sinh ra ông, nuôi dạy ông từ tấm bé, người đã chứng kiến cảnh ông cầm đuốc đốt ngôi nhà mình để tiêu thổ kháng chiến. Trong chín năm kháng chiến chống Pháp, mẹ đã bị gặc Pháp bắt để dụ hàng nhà thơ chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ nhưng mẹ chỉ cười và bảo chúng: “ Đi lên rừng chiến khu Đ, tìm thằng Nghệ biểu nó đầu hàng. Tao là mẹ, tao không làm được việc đó đâu”. Đến kháng chiến chống Mỹ, mẹ tiếp tục bị bắt lần nữa cũng với mưu đồ thâm độc trên. Chúng dụ dỗ, hăm dọa mẹ đủ cách, bảo mẹ viết thư cho chúng mang đi rải khắp chiến khu kêu gọi Tám Nghệ “ trở về với chính nghĩa quốc gia” nhưng cuối cùng chúng cũng không đạt được mục đích.



**Mộ của Cụ Ông thân sinh
Huỳnh Văn Nghệ**

**Mộ của Cụ Bà thân sinh
Huỳnh Văn Nghệ**

Ở giữa mộ của hai cụ thân sinh Huỳnh Văn Nghệ là một tấm bia bằng đá có khắc bài thơ “ Bà bán cau” do chính Huỳnh Văn Nghệ viết tặng mẹ:

Nắng hạn, đường xa, nổi chân mây
 Còn đi đâu, đi mãi hỡi ai?
 Mặc gánh nặng oằn hai vai chịu
 Dưới trời mưa lửa chỉ chau mày.

Mẹ ơi! cảnh ấy dầu trăm năm
Ngàn năm hay muôn vạn ngàn năm,
Một phút sau này con còn sống
Cảnh kia còn đốt mãi lòng con...



Tác giả bên bài thơ “ Bà bán cau” do Huỳnh Văn Nghệ sáng tác tặng mẹ

Đọc bài thơ này lại khiến cho tôi liên tưởng đến một bài thơ khác cũng do chính Huỳnh Văn Nghệ viết về mẹ:

Khi mẹ chết, con đề thơ bằng máu
Đá mộ bia khắc đậm nét bài thơ

(Bài thơ Mộ Bia -1936)

Lời bài thơ như thay cho lời dặn dò, trăng trời của nhà thơ dành cho mẹ. Để đến hôm nay, bên cạnh mộ mẹ ông bài thơ *Bà bán cau* được khắc rõ nét, bài thơ không chỉ được “đề bằng máu” mà còn bằng cả trái tim, tâm huyết, tình cảm thiêng liêng của Huỳnh Văn Nghệ dành cho mẹ. Có lẽ vì thế mà không ai đến viếng mộ Huỳnh Văn Nghệ lại không thể không đọc bài thơ này. Giờ đây, giữa lòng quê hương Tân Uyên - cái nôi của cách mạng, cái nôi của chiến khu Đ sau nửa thế kỷ tiền ông đi nay lại ân

cần, ưu ái đón ông về nằm dưới lòng đất mẹ và bên cạnh người mẹ thân yêu của mình. Đó phải chăng cũng là tâm nguyện lớn nhất của ông dành cho mẹ?

2. Khu tưởng niệm Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn nghệ

Đối diện khu mộ nhà thơ chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ là Nhà tưởng niệm. Được đặt khiêm tốn trong vườn cũ, mặt hướng về phía sông Đồng Nai. Nhìn từ xa nhà tưởng niệm giống cấu trúc một ngôi chùa với hai mái cong được lợp bằng ngói xanh, bên trên là họa tiết “ lưỡng long tranh châu” được chạm khắc tương tự như họa tiết trên cổng chính. Nhà tưởng niệm gồm có hai tầng: tầng dưới được dùng để trưng bày ảnh và hiện vật của Nhà thơ chiến sĩ, tầng trên dành để thờ tự theo truyền thống Việt Nam.



Khu tưởng niệm nhìn từ bên ngoài

Bước từng bước chậm rãi để lên tầng 2 của Khu tưởng niệm, hình ảnh đầu tiên để lại ấn tượng trong tâm trí tôi là hai câu thơ được trích từ bài thơ “ Nhớ Bắc” trên bàn thờ của Khu tưởng niệm:



Tác giả bên bàn thờ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ

Từ độ mang gươm đi mở cõi
Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long

Những vần thơ hào sảng mà tha thiết tình non nước ấy cứ vang lên trong tâm trí người đọc, tạo nên những cảm xúc vừa hùng tráng vừa tha thiết. Càng khâm phục hơn khi biết ông viết bài thơ này mà chưa một lần đặt chân đến đất Thăng Long. Chính vì vậy, khi bình luận về bài thơ này nhà nghiên cứu văn hóa Trần Bạch Đằng đã từng thốt lên: “ Không còn nghi ngờ gì nữa, đây có thể gọi là những câu THƠ THẦN - TUYỆT BÚT của thời đại”. Di sản văn nghệ của ông để lại không nhiều nhưng chỉ riêng những dòng thơ trong bài thơ “ Nhớ Bắc” cũng đủ để tên tuổi của ông sống với nhiều thế hệ người Việt Nam nói chung, quân dân miền Đông Nam Bộ “ gian lao mà anh dũng” nói riêng.

Bên tường phải của Khu tưởng niệm là tấm hình Huỳnh Văn Nghệ đang cưỡi ngựa, tay cầm gươm, mặt ngoảnh về phía sau - tấm hình này đã được chọn để khắc tượng hiện đang đặt tại Công viên vườn tượng Văn miếu Trấn Biên. Đối diện tấm

hình này là tấm hình Huỳnh Văn Nghệ đang ngồi thảnh thơi cầm bút. Hình ảnh này lại gợi cho tôi nhớ đến bài thơ “ Bên bờ sông xanh” do Huỳnh Văn Nghệ sáng tác năm 1948:

Tôi là người lăn lóc trên đường trần,
Không phân biệt lúc mài gươm múa bút,
Đời cứ phải máu chan hòa lệ mực,
Còn yêu thương là chiến đấu không thôi.
Suốt một đời gươm chẳng ráo mồ hôi
Thì không lẽ bút phải chờ kiếp khác.
Trên lưng ngựa múa gươm vừa ca hát,
Thì lòng say chiến trận cũng là thơ!

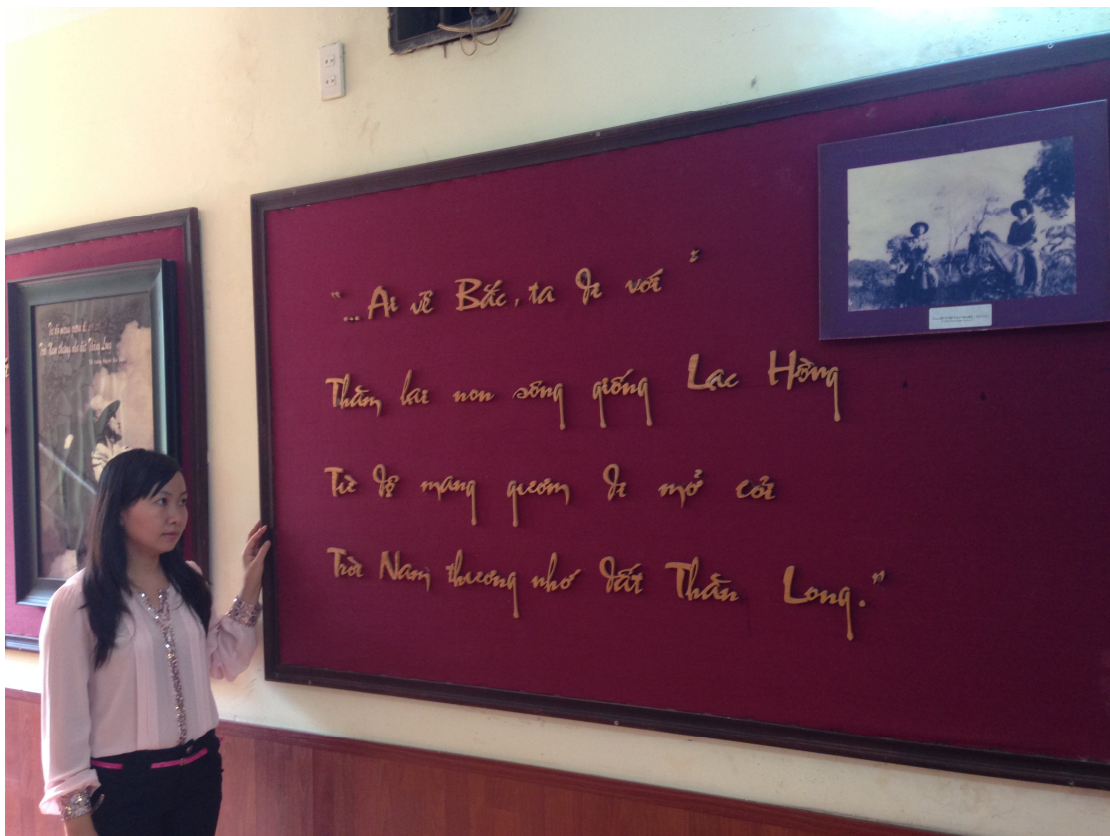


Huỳnh Văn Nghệ không chỉ là một nhà chỉ huy quân sự tài ba mà còn là một nhà thơ lớn. Qua hai tấm hình trên, hình ảnh Huỳnh Văn nghệ được khắc họa một cách rõ nét và đẹp đẽ: một chiến sĩ - một nhà thơ, tay gươm - tay bút xông xáo khắp chiến trường. Dường như ranh giới giữa một nhà thơ, một chiến sĩ ở Huỳnh Văn Nghệ hết sức mỏng manh, có khi khó phân biệt. Tưởng rằng người chiến sĩ chỉ biết cầm gươm, cầm súng đánh giặc nhưng ở Huỳnh Văn Nghệ thì ngược lại: ông vừa đánh giặc, vừa

làm thơ, hai công việc ấy được tiến hành song song và hỗ trợ cho nhau: đánh gặc chính là nguồn cảm hứng để ông làm thơ và làm thơ để phục vụ cho việc đánh gặc, để ngợi ca và khích lệ tinh thần những người ra trận “Có chiến đấu thơ mới giàu vần điệu/Càng hát ca gươm càng sắc bén thêm”.

Thấp cho ông nén nhang trên bàn thờ khu tưởng niệm, tôi được người trông coi khu tưởng niệm và mộ nhà thơ - chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ hướng dẫn xuống tầng 1. Tầng 1 của khu tưởng niệm được dành để trưng bày ảnh và hiện vật của Nhà thơ chiến sĩ. Vừa xuống tới nơi, tôi có cảm giác như đang được sống lại những giai đoạn lịch sử hết sức oai hùng của dân tộc, của quân dân miền Đông nói chung và quân dân Tân Uyên nói riêng. Có rất nhiều hình ảnh của Huỳnh Văn Nghệ được trưng bày ở đây: có những bức ảnh khá rõ nét nhưng cũng có những bức ảnh đã hoen mờ vì thời gian.

Phía tường bên trái ngay cửa ra vào là ba tấm bảng lớn mỗi bảng có khắc họa một câu thơ được trích từ ba bài thơ nổi tiếng gắn liền với tên tuổi của Huỳnh Văn Nghệ là “ Bên bờ sông xanh” “ Nhớ Bắc” và “ Việt Nam”.



Tác giả bên câu thơ trích từ bài thơ “ Nhớ Bắc” tại Tầng 1 Khu tưởng niệm

Phía tường đối diện với cửa ra vào dành để trưng bày những hình ảnh gắn liền với sự nghiệp cách mạng của ông như: Huỳnh Văn Nghệ ở chiến khu Đ, Huỳnh Văn Nghệ khi tập kết ra Bắc, Huỳnh Văn Nghệ ở Căn cứ Trung ương cục miền Nam...

Tiếp theo là bức tường dành để trưng bày những tấm hình của ông và gia đình, bên vợ và các con thân yêu của ông.



Tác giả bên những hình ảnh của Huỳnh Văn Nghệ với gia đình được trưng bày tại Tầng 1 Khu tưởng niệm

Cuối cùng, phía tường bên tay phải ngay cửa ra vào là tấm bảng lớn về Tiểu sử của ông và những danh hiệu mà ông đạt được trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình.

Ở giữa tầng 1 khu tưởng niệm là một tủ kính dành để cất giữ những kỷ vật gắn liền với ông như: đồng hồ đeo tay, dao cạo râu, băng cassette, súng carbin...Ngoài những vật dụng, đồ dùng ít ỏi còn lưu giữ được, tủ trưng bày còn lưu giữ được bút tích của bài thơ “ Nhớ Bắc” qua các cuốn sổ tay, ghi chép của Huỳnh Văn Nghệ.



Tác giả đang xem lại những kỷ vật của Huỳnh Văn Nghệ được lưu tại Tầng 1 của Khu tưởng niệm

Được đến đây để tận mắt xem lại những hình ảnh và kỷ vật của ông tôi đã phần nào hiểu được về cuộc đời và sự nghiệp của một con người mà trước đây tôi chỉ được biết qua những truyện kể, qua sách báo và phim ảnh. Với tôi, nhà tưởng niệm không chỉ để gợi nhớ về ông, mà rộng hơn, qua cuộc đời và các tác phẩm của một con người tôi biết cụ thể hơn, sâu sắc hơn về một quê hương, một vùng đất đã sản sinh ra biết bao người con ưu tú của dân tộc trong đó có Huỳnh Văn Nghệ.

Rời khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ khi trời đã xế trưa, những cảm xúc vui buồn lẫn lộn cứ đan xen trong tâm trí tôi, tôi tự trách mình sao không đến nơi này sớm hơn để hiểu cận kề hơn về một con người, một vùng đất, một giai đoạn lịch sử oai hùng của dân tộc, nếu không có những con người hy sinh tất cả cuộc đời mình cho cách mạng thì liệu rằng tôi có được cuộc sống yên bình như ngày hôm nay?

Lần thứ hai, tôi đến thăm khu tưởng niệm và mộ nhà thơ - chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ, tôi đến vì tự thân muốn đến chứ không phải vì bất kỳ động lực nào. Lần này ngoài tôi còn có thêm con trai tôi đi cùng. Tôi muốn dẫn con đi để kể cho con nghe về cuộc đời và sự nghiệp của Huỳnh Văn Nghệ qua vốn kiến thức ít ỏi mà tôi tích lũy được từ lần đi đầu tiên. Nhìn con chăm chú và háo hức nghe từng lời kể, nhìn từng tấm hình và kính cẩn thấp nhang cho vị anh hùng dân tộc tôi nghĩ rằng bài học lịch sử văn hóa đầu tiên mà tôi dạy con thật thú vị. Con có thể chưa hiểu hết được những nỗi đau và sự khốc liệt mà chiến tranh mang lại, con có thể không hiểu để có được màu xanh như ngày hôm nay đã có biết bao nhiêu người phải ngã xuống...nhưng chắc rằng trong tiềm thức của con sẽ luôn có hình ảnh của vị anh hùng lực lượng vũ trang, nhà thơ - chiến sĩ Huỳnh Văn nghệ.

Cảnh vật ở đây vẫn không có gì thay đổi so với lần đến đầu tiên, từng đợt gió của sông Đồng Nai cũng vẫn thổi vào mát lạnh nhưng cảm xúc của tôi thì đã thay đổi. Mỗi lần đến đây là mỗi lần được tìm hiểu cận kẽ hơn, sâu sắc hơn, qua đó càng thấy khâm phục hơn về con người ông. Quả là không sai khi viết về ông, Tiến sĩ Huỳnh Văn Tới - Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai đã nhận xét: “Huỳnh Văn Nghệ là hình ảnh kết tinh truyền thống của quê hương, nghĩa khí của cha, đức bao dung của mẹ, bản lĩnh của các anh chị em, sự hồn nhiên của bạn bè và thiên tư của chính mình⁶”.

Rời xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, tôi xuống phà trở về bên kia sông Đồng Nai thuộc xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, Biên Hòa. Nhìn xuống dòng sông cuộn cuộn, đục ngầu phù sa của mùa này tôi lại nghĩ về một loại phù sa khác - những người con ưu tú của mảnh đất Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa (nay là tỉnh Bình Dương) đã ngã xuống hay đã cống hiến hết cuộc đời mình cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc để thế hệ chúng tôi ngày hôm nay được sống trong hòa bình và lại chợt nhớ đến hai câu thơ được khắc trên mộ chí của ông:

Gửi lại bạn những vần thơ trên cát
Và chiều nay tôi sang bến, lên đường

Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ đã “ sang bến, lên đường” nhưng hình ảnh của ông sẽ luôn sống mãi trong trái tim nhân dân miền Đông Nam Bộ nói chung, nhân dân Đồng Nai nói riêng thật đúng như lời Tiến sĩ Huỳnh Văn Tới: “ Phải chăng cái gì còn lại sau khi những cái khác đã mất đi, đó là văn hóa”.

⁶ Huỳnh Văn Tới, Huỳnh Văn Nghệ - người đã tạc hình bóng vào bia lòng nhân dân, Huỳnh Văn nghệ - Tác giả và tác phẩm, NXB Đồng Nai năm 2008, Tập 1, trang 262

PHẦN B

Ý KIẾN GÓP Ý KIẾN NGHỊ VỀ NHÂN VẬT

I. Thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa của các địa danh, di tích gắn liền với nhân vật

1. Điều kiện cơ sở vật chất

Từ Biên Hòa - Đồng Nai muốn đến tham quan Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ du khách có thể đi bằng hai con đường chính. Đường thứ nhất: Từ thành phố Biên Hòa qua cầu mới tới Tân Hạnh, Tân Ba, Tân Uyên, thị trấn Uyên Hưng rồi tới Ngã ba Bru điện, từ ngã ba Bru điện qua trụ sở UBND xã Tân Mỹ là đến Khu tưởng niệm và mộ nhà thơ - chiến sĩ. Đường thứ hai: theo đường quốc lộ qua xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu rồi qua bến phà Bà Miêu rẽ trái khoảng 1km là đến Khu tưởng niệm và mộ nhà thơ - chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ. Nếu đi bằng con đường thứ nhất khách tham quan phải đi một quãng đường khá dài khoảng 35km và phải tốn khoảng hơn 1 giờ đồng hồ mới đến được thì con đường thứ hai có quãng đường ngắn hơn chỉ khoảng 13 km tuy nhiên lại phải qua phà, đường dốc với nhiều ổ voi và ổ gà. Ngoài ra, qua quá trình tham quan khu tưởng niệm và mộ nhà thơ - chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ cũng như các địa danh, di tích gắn liền với tên tuổi của ông có một thực trạng chung là hầu hết không có bảng chỉ đường và bản đồ hướng dẫn đến các địa điểm tham quan, các di tích gây khó khăn và tốn thời gian hỏi thăm đường của khách tham quan.

Khu tưởng niệm và mộ nhà thơ chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ mới được xây dựng khang trang trên khuôn viên rộng và thoáng mát. Tuy nhiên rất tiếc là nhà tưởng niệm lại chưa được đầu tư một cách bài bản, khoa học thậm chí quá “ sơ sài, nghèo nàn” chưa phản ánh hết được những thăng trầm trong cuộc đời và sự nghiệp của Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ. Ngoài các hình ảnh và một số vật dụng cá nhân còn lưu giữ được thì nhà tưởng niệm thiếu hẳn các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo cũng như các bài báo viết về Huỳnh Văn Nghệ nên khi khách tham quan đến đây muốn tìm hiểu sâu về cuộc đời và sự nghiệp của ông thì không có nguồn tài liệu để tham khảo, nghiên cứu.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Huỳnh Văn Nghệ đã cùng với quân dân miền Đông lập nên nhiều chiến công vang dội, có những chiến công, những địa danh gắn liền với những trận đánh đã trở thành niềm tự hào của quân dân miền Đông và là nỗi khiếp đảm của kẻ thù. Một số địa danh gắn liền với tên tuổi của Huỳnh Văn Nghệ đã được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh hay cấp quốc gia điển hình như: Di tích Chiến khu Đ được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch công nhận là di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia theo Quyết định số 1631/QĐ-BVHTTDL ngày 11 tháng 5 năm 2010; Di tích chiến thắng La Ngà được Bộ Văn hóa

(nay là Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch) công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia theo Quyết định số 235/VH - QĐ ngày 22 tháng 12 năm 1986; Di tích Thành Biên Hòa được UBND tỉnh Đồng Nai công nhận là di tích lịch sử - văn hóa theo Quyết định số 876/QĐ - UBND ngày 21 tháng 3 năm 2008; Di tích Miếu bà Đất Cuộc đã được UBND tỉnh Bình Dương xếp hạng là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 28/01/2011; Di tích chiến thắng tháp canh cầu bà Kiên đã được UBND tỉnh Bình Dương xếp hạng là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh theo Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 10/3/2008. Tuy nhiên, khu tưởng niệm và mộ nhà thơ - chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ - quê hương của ông đồng thời là cái nôi của cách mạng, cái nôi của chiến khu Đ, là nơi lưu giữ những hình ảnh, hiện vật qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, là mạch nguồn cảm hứng để Huỳnh Văn Nghệ sáng tác những tác phẩm sống mãi với không gian và thời gian lại chưa được xem xét công nhận là di tích? Hiện tại, việc chăm sóc, trông coi khu tưởng niệm và mộ ông được giao cho người cháu ruột đã lớn tuổi quản lý. Khu tưởng niệm và mộ Huỳnh Văn Nghệ không chỉ là “ địa chỉ đỏ” về nguồn, giới thiệu cho du khách về lịch sử, văn hóa của địa phương mà qua đó còn giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm cho các tầng lớp nhân dân đặc biệt là thế hệ trẻ. Việc địa danh này chưa được công nhận là di tích cũng đồng nghĩa với việc địa danh này không được hưởng các chính sách bảo tồn, phát huy giá trị của một di tích và với sự tác động của khí hậu, thời gian, địa danh này liệu có còn lưu giữ mãi được những giá trị “ nguyên bản” của nó?

2. Công tác hướng dẫn, thuyết minh

Qua quá trình đến tham quan Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ cũng như các di tích, địa danh gắn liền với tên tuổi của ông có một thực trạng đáng buồn là hầu hết các di tích, địa danh này đều ở trong tình trạng “cửa đóng then cài”, mặc dù một số di tích, địa danh có người trông coi, quản lý nhưng khi khách tham quan có nhu cầu tìm hiểu về di tích hay các địa danh và về nhân vật thì không có người hướng dẫn, thuyết minh tại di tích. Các di tích, địa danh gắn liền với tên tuổi của Huỳnh Văn Nghệ đều có giá trị rất cao về mặt lịch sử, kiến trúc và ý nghĩa giáo dục truyền thống. Chính vì vậy mà việc hướng dẫn, thuyết minh giá trị văn hóa lịch sử tại các di tích, địa danh là một hoạt động có ý nghĩa rất quan trọng nhằm tuyên truyền, quảng bá di sản lịch sử văn hóa đến với du khách bởi vì mục đích đến tham quan di tích không chỉ để chiêm ngưỡng vẻ đẹp hay vẻ cổ kính của di tích mà quan trọng hơn để tìm hiểu về những giá trị lịch sử văn hóa gắn liền với mỗi địa danh hay mỗi di tích. Tuy nhiên, công tác thuyết minh, hướng dẫn tại các di tích lại chưa được coi trọng và đầu tư bài bản, chưa có sự gắn kết với các hoạt động lễ hành... vì vậy mà chưa thu hút được du khách đến tham quan.

3. Công tác tuyên truyền, quảng bá và giáo dục truyền thống

Công tác tuyên truyền, quảng bá và giáo dục truyền thống về di tích trên địa bàn tỉnh nói chung, di tích, địa danh gắn với tên tuổi của Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ nói riêng có tầm quan trọng đặc biệt. Di tích có được công chúng biết đến nhiều hay không, có phát huy được các giá trị lịch sử văn hóa đến công chúng và khách tham quan hay không phụ thuộc rất nhiều vào công tác này. Tuy nhiên, cũng như “ số phận” của các di tích khác, công tác tuyên truyền, quảng bá về khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ cũng như các di tích, địa danh gắn liền với tên tuổi của ông chưa được chú trọng, thông tin liên quan đến các di tích, địa danh này còn hạn chế. Tại các di tích, địa danh này không có bất kỳ một sách hướng dẫn hay tài liệu, tờ rơi, đĩa CD, đĩa DVD ... nào giới thiệu về di tích. Bên cạnh đó, không có người hướng dẫn, thuyết minh về di tích nên mặc dù khách tham quan có đến tận nơi tham quan nhưng thông tin về di tích vẫn khá “ mơ hồ”. Hiện nay, để tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Huỳnh Văn Nghệ chỉ cần lên google gõ tên của ông là có hàng ngàn kết quả hiện ra tuy nhiên các thông tin này hầu hết được đăng rải rác và trùng lặp, chưa được đăng một cách hệ thống, toàn diện ở một Website chính thống nên giá trị tham khảo, quảng bá còn hạn chế, không mang tính tin cậy cao.

Trong quá trình đến tham quan ngôi trường Phổ thông trung học mang tên ông ở tỉnh Bình Dương và ngôi trường Trung học cơ sở mang tên ông ở huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai có một thực tế đáng buồn là hầu hết các em học sinh học tại đây biết rất ít thậm chí không biết gì về ý nghĩa tên gọi cũng như về cuộc đời, sự nghiệp của anh hùng lực lượng vũ trang, Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ - tên của ngôi trường mà các em đang theo học. Tổ chức UNESCO, Đảng và Nhà nước ta đã xác định mục tiêu: giáo dục di sản, giá trị lịch sử - văn hóa cho các thế hệ trẻ là một việc làm mang ý nghĩa chiến lược. Tuy nhiên, công tác này lại chưa được coi trọng và triển khai thực hiện bằng những việc làm cụ thể trên thực tế.

4. Tiềm năng phát triển du lịch

Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ tọa lạc trong khung cảnh hữu tình, bên dòng sông Đồng Nai thơ mộng, hiền hòa, có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái sông nước, là địa chỉ về nguồn hấp dẫn đối với du khách ở hiện tại và tương lai. Cách khu tưởng niệm và mộ chừng 5km là Di tích khảo cổ học Dốc Chùa và Chùa Ông Mỏ (chùa Long Sơn) - ngôi chùa gắn liền với tuổi thơ và những sáng tác văn học để đời của Huỳnh Văn Nghệ. Đến chùa Ông Mỏ theo con đường dọc bờ sông Đồng Nai du khách sẽ thấy thấp thoáng ngọn đồi với cổng tam quan khiêm tốn, nép mình hòa quyện vào những tán cây với từng bậc thang lên chánh điện chính của ngôi chùa. Một không gian tĩnh lặng, thanh thoát với địa thế phong thủy hữu tình, trước là dòng sông Đồng Nai, sau lưng là đồi cao tạo nên một thế đứng vừa hùng vĩ

vừa thoát tục, là điểm đến lý tưởng cho những người muốn tịnh tâm, tu dưỡng... Ngoài ra, dọc sông Đồng Nai còn có nhiều điểm tham quan, du lịch hấp dẫn như: Vườn bưởi Tân Triều (huyện Vĩnh Cửu), vườn bưởi Bạch Đằng (thị xã Tân Uyên), Văn miếu Trấn Biên (Tp Biên Hòa), Khu du lịch Bửu Long (Tp Biên Hòa), di tích chiến khu Đ (huyện Vĩnh Cửu), khu di tích núi Chứa Chan (huyện Xuân Lộc) ...Tuy nhiên, hiện nay do cơ sở hạ tầng đầu tư chưa hoàn thiện, các trạm dừng chân, bến đỗ còn hạn chế và chưa chuyên nghiệp nên tiềm năng du lịch này hiện vẫn chưa được khai thác hiệu quả.

5. Công tác bảo quản, trùng tu các di tích, địa danh

Công tác bảo quản, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa nói chung, các di tích, địa danh gắn liền với tên tuổi của Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ nói riêng chưa được chú trọng, chưa đáp ứng được nhu cầu đặt ra. Một số di tích, địa danh còn ở tình trạng bị bỏ hoang, không có người trông coi, quản lý như: Di tích Miếu bà Đất Cuộc, di tích Khảo cổ học Dốc Chùa...Một số di tích đang ở trong tình trạng xuống cấp trầm trọng như di tích Thành Biên Hòa. Tuy nhiên, công tác bảo quản, trùng tu, tôn tạo tại các di tích này chưa được tiến hành, ảnh hưởng nhiều đến mỹ quan, thiếu tính hấp dẫn, thu hút khách du lịch.



Di tích Khảo cổ học Dốc Chùa hiện đang bị bỏ hoang và xuống cấp trầm trọng



Thành Biên Hòa- nơi diễn ra trận tấn công của bộ đội Huỳnh Văn Nghệ vào Tỉnh lỵ Biên Hòa năm 1946 hiện đã xuống cấp nghiêm trọng

6. Công tác xã hội hóa

Hiện nay, nguồn kinh phí của Nhà nước chỉ không đủ cho công tác bảo quản, trùng tu, tôn tạo các di tích. Chính vì vậy, để bảo quản, trùng tu các di tích một cách kịp thời chúng ta phải thực hiện công tác xã hội hóa. Xã hội hóa di tích không còn là một vấn đề mới mẻ mà đã được chúng ta áp dụng từ nhiều năm trước đây. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, công tác này cũng còn bộc lộ nhiều hạn chế, tiêu cực, chưa thể hiện được vai trò định hướng, quản lý của Nhà nước. Nhận thức của xã hội về di sản văn hóa chưa thật sâu sắc và toàn diện, ý thức chấp hành pháp luật chưa cao, hiện tượng vi phạm, lấn chiếm di tích vẫn còn diễn ra...

II. Ý kiến góp ý kiến nghị về nhân vật

1. Xem xét phong tướng cho Huỳnh Văn Nghệ

Qua quá trình nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp của Huỳnh Văn Nghệ cũng như quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở miền Đông Nam Bộ nói chung và Biên Hòa nói riêng có thể nói rằng khó tìm được một nhân vật lịch sử tài năng cả về chiến lược và chiến thuật như Huỳnh Văn Nghệ - là người tổ chức, chỉ huy, lãnh đạo và là linh hồn của mọi thắng lợi vang dội suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Đã từ lâu, nhân dân mến yêu gọi ông là “Tướng Nghệ”, “Thi tướng” “Võ tướng” “Tướng quân” “Huỳnh tướng quân” “Ông tướng trời” nhưng thực tế quân hàm lớn nhất ông nhận được là thượng tá.

Lịch sử càng lùi xa, chúng ta càng có cơ hội để nghiên cứu và tìm hiểu sâu hơn về con người ông để nhìn nhận và đánh giá một cách chính xác và khách quan hơn. Thực tế tháng 7 năm 1948 Huỳnh Văn Nghệ đã là Chi đội trưởng Chi đội 10 kiêm giữ chức khu bộ phó khu 7. Từ tháng 3 năm 1948 đến tháng 7 năm 1948: giữ chức Trung đoàn trưởng Trung đoàn 310 (Trung đoàn 310 phát triển từ Chi đội 10) kiêm Khu bộ phó Khu 7 và từ tháng 7 năm 1948 đến năm 1950: là Tư lệnh Khu 7. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam quy định: Cấp bậc cao nhất đối với Tư lệnh Quân khu là trung tướng và thực tế có nhiều cán bộ, chiến sĩ là thuộc cấp của ông đã được phong tướng, tuy nhiên Huỳnh Văn Nghệ mới chỉ được phong quân hàm thượng tá. Việc chúng ta đề nghị xem xét truy phong quân hàm cấp tướng cho Huỳnh Văn Nghệ không chỉ là vinh dự cho gia đình ông mà còn là vinh dự cho đồng đội, bạn bè những người theo sát ông trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc.

2. Công nhận Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh.

Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ không chỉ là quê hương của Huỳnh Văn Nghệ mà còn là cái nôi của cách mạng, cái nôi của chiến khu Đ, là nơi lưu giữ những hình ảnh, hiện vật qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước đồng thời còn là “địa chỉ đỏ” về nguồn, giới thiệu cho du khách về lịch sử, văn hóa của địa phương và qua đó giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm cho các tầng lớp nhân dân đặc biệt là thế hệ trẻ. Căn cứ các tiêu chí quy định tại Luật Di sản văn hóa năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009 và Nghị định số 98/2010/NĐ - CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa thì Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ đủ điều kiện để lập hồ sơ khoa học đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bình Dương xem xét công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh. Theo tôi, đây là một công việc cần phải tiến hành ngay để kịp thời bảo tồn, gìn giữ và phát huy những giá trị lịch sử - văn hóa của địa danh này. Khi địa danh này được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa cần thành lập Ban quản lý di tích nhằm quảng bá, giới thiệu đồng thời bảo tồn, phát huy các giá trị của di tích đến với du khách trong và ngoài tỉnh.

3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất

Đầu tư tuyến đường giao thông đến Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ. Hiện nay, tuyến đường bộ từ bến phà Bà Miêu qua xã Thường Tân đã xuống cấp trầm trọng, đường dốc với nhiều ổ voi và ổ gà rất khó khăn cho việc đi lại. Muốn thu hút khách tham quan thì ngoài công tác tuyên truyền, quảng bá phải thực hiện đồng bộ các giải pháp khác nhau trong đó có đầu tư phát triển hạ tầng giao thông. Chính vì vậy, đòi hỏi ngành du lịch phải phối hợp chặt chẽ với ngành giao thông vận tải trong đó ngành du lịch sẽ tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông cho du khách đồng thời khuyến khích du khách đầu tư vật chất cho các công trình giao thông còn ngành giao thông vận tải sẽ chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, xây dựng các trạm dừng nghỉ chân, chủ động cung cấp thông tin liên quan đến chương trình phát triển cơ sở hạ tầng cho ngành du lịch. Nếu giải quyết tốt mối quan hệ này sẽ thúc đẩy xã hội hóa, huy động được các nguồn đầu tư cơ sở vật chất để xây dựng hệ thống giao thông. Bên cạnh việc đầu tư hệ thống giao thông đường bộ cần xem xét đầu tư hệ thống cầu thay cho bến phà bà Miêu nhằm thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân trong vùng cũng như khách du lịch đến tham quan khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ.

Đầu tư xây dựng các bảng chỉ dẫn đường đến các di tích, địa danh đồng thời lập bản đồ hướng dẫn đường đi đến các di tích, địa danh gắn liền với tên tuổi của Huỳnh Văn Nghệ nói riêng và các di tích trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Bình Dương nói chung tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch khi đến tham quan các di tích, địa danh này.

Bàu Cá, Bảo Chánh, Trảng Táo...là các địa danh lịch sử gắn liền với những chiến thắng vang dội của bộ đội Huỳnh Văn Nghệ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Nhưng khi tác giả đến tìm hiểu các địa danh này không có bất kỳ bia ghi công, đài tưởng niệm chiến thắng nào được đặt ở đây. Chính vì vậy, trong thời gian sắp tới cần đầu tư xây dựng bia ghi công hoặc đài tưởng niệm chiến thắng tại các địa danh này để thuận tiện cho việc tìm hiểu, nghiên cứu.

4. Nghiên cứu, sưu tầm thêm hình ảnh, hiện vật, tài liệu liên quan đến Huỳnh Văn Nghệ trưng bày tại Nhà tưởng niệm

Nhà tưởng niệm Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ được xây dựng trên diện tích rộng và thoáng mát tuy nhiên số lượng hình ảnh, hiện vật, tài liệu trưng bày tại

nhà tưởng niệm còn quá ít, đơn điệu và chưa được sắp xếp một cách hệ thống, khoa học. Vì vậy, để nhà tưởng niệm không chỉ là nơi gợi nhớ về Huỳnh Văn Nghệ mà còn là nơi giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Nghiên cứu sưu tầm bổ sung các hình ảnh, hiện vật, tài liệu liên quan đến Huỳnh Văn Nghệ. Việc nghiên cứu sưu tầm được thực hiện thông qua các nguồn sau:

+ Tra cứu các tài liệu, sách chuyên khảo, đề tài nghiên cứu và thu thập các hiện vật liên quan đến Huỳnh Văn Nghệ từ Bảo tàng tỉnh Đồng Nai, Bảo tàng tỉnh Bình Dương; Thư viện tỉnh Đồng Nai, Thư viện tỉnh Bình Dương và từ các Bảo tàng, Thư viện của quốc gia.

+ Thu thập các kỷ vật, các tư liệu lịch sử về Huỳnh Văn Nghệ từ gia đình, người dân, những đồng đội, chiến sĩ từng làm việc, công tác với ông để trưng bày và giới thiệu đến khách tham quan.

+ Tổng hợp các phóng sự, phim tài liệu, phim truyện dưới hình thức các đĩa CD, VCD, DVD về Huỳnh Văn Nghệ từ Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Dương và Đài Phát thanh - Truyền hình Tp Hồ Chí Minh để trưng bày tại nhà tưởng niệm.

+ Tổ chức các hội thảo khoa học, hội thảo chuyên đề về Huỳnh Văn Nghệ, có thể mời các nhà nghiên cứu lịch sử, những đồng đội, đồng chí một thời làm việc, chiến đấu với Huỳnh Văn Nghệ trình bày tham luận tại hội thảo. Đây sẽ là nguồn tài liệu phong phú, chân thật nhất về Huỳnh Văn Nghệ phục vụ cho việc tìm hiểu, nghiên cứu và mang giá trị tham khảo cao.

+ Tổng hợp các bài dự thi viết về Huỳnh Văn Nghệ đạt giải trong cuộc thi “ Tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử tỉnh Đồng Nai” trưng bày tại nhà tưởng niệm.

- Các hình ảnh tại nhà tưởng niệm cần phải được sắp xếp, hệ thống lại theo các chủ đề gắn với từng giai đoạn hoạt động của Nhà thơ – Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ như: Thi tướng và gia đình, Thi tướng rừng xanh, Những kỷ niệm của thi tướng, Khu tưởng niệm và mộ nhà thơ - chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ...

- Xây dựng mô hình tái hiện lại chiến thắng La Ngà, chiến thắng Tháp canh cầu bà Kiên, Bình công xưởng...giống mô hình hiện đang trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Đồng Nai để trưng bày tại nhà tưởng niệm. Đây sẽ là những hình ảnh sống động, mang ý nghĩa trực quan hấp dẫn khách tham quan.

5. Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá kết hợp với giáo dục truyền thống

Công tác tuyên truyền, quảng bá kết hợp với giáo dục truyền thống về các di tích, danh nhân văn hóa có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, xây dựng niềm

tin từ đó khích lệ tinh thần ham học, tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc của các tầng lớp nhân dân đặc biệt là các thế hệ trẻ. Để đạt được mục đích này, công tác tuyên truyền, quảng bá và giáo dục truyền thống phải được tiến hành thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như:

- Biên soạn nội dung giới thiệu về các danh nhân, anh hùng lực lượng vũ trang có những đóng góp tích cực, thành tích tiêu biểu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các di tích, địa danh gắn liền với các danh nhân, anh hùng lực lượng vũ trang xuất bản dưới dạng: sách, tờ rơi, tờ gấp, brochure, đĩa CD, VCD, DVD ...

- Xây dựng Trang thông tin điện tử (Website) riêng của tỉnh để giới thiệu một cách chi tiết, hệ thống, khoa học và đầy đủ về các danh nhân văn hóa, anh hùng lực lượng vũ trang của Việt Nam nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng đồng thời giới thiệu về các di tích, địa danh gắn liền với tên tuổi của các danh nhân, anh hùng lực lượng vũ trang tạo điều kiện thuận lợi cho việc tìm hiểu, nghiên cứu. Website này có thể kết nối với các chuyên mục thích hợp trên Website của tỉnh Đồng Nai, Website của Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai, Website của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai, Website của Ban quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Đồng Nai và Website của Thư viện tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng chuyên mục “ Tìm hiểu lịch sử văn hóa” trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình và dành thời lượng nhất định để giới thiệu về các danh nhân, nhân vật lịch sử trong đó có Huỳnh Văn Nghệ.

- Định kỳ hàng năm tổ chức các Hội thảo chuyên đề, buổi sinh hoạt nói chuyện chuyên đề mời các chuyên gia, nhà nghiên cứu, các nhân chứng lịch sử...trình bày các tham luận, bài nghiên cứu về một nhân vật danh nhân hay một anh hùng lực lượng vũ trang.

- Tiếp tục nhân rộng mô hình cuộc thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử tỉnh Đồng Nai” triển khai tại các tỉnh, thành khác trên phạm vi cả nước nhằm tạo ra đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, các lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân đặc biệt là thế hệ trẻ thực hiện lời dạy của Bác “ dân ta phải biết sử ta”.

- Tổ chức các triển lãm ảnh chuyên đề nhân kỷ niệm ngày sinh, ngày mất của các danh nhân, anh hùng lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh. Triển lãm có thể tổ chức tại Văn miếu Trấn Biên, Bảo tàng Đồng Nai, Thư viện tỉnh Đồng Nai hoặc chính tại nơi ghi công trạng, nơi thờ danh nhân, nhân vật lịch sử hay di tích gắn liền với danh nhân, nhân vật lịch sử.



Triển lãm ảnh chuyên đề về Huỳnh Văn Nghệ tổ chức tại Văn miếu Trấn Biên tháng 01 năm 2014

Đảng và Nhà nước ta luôn xác định: giáo dục lịch sử - văn hóa cho thế hệ trẻ là việc làm có ý nghĩa chiến lược vì lịch sử không chỉ trang bị cho thế hệ trẻ những kiến thức cơ bản về lịch sử dân tộc và thế giới mà quan trọng hơn còn giáo dục chủ nghĩa yêu nước, các giá trị truyền thống và cách mạng góp phần xây dựng nhân cách, bản lĩnh con người, giữ gìn bản sắc dân tộc. Vì vậy:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo cần nghiên cứu biên soạn đưa di cảo thơ của Huỳnh Văn Nghệ vào sách giáo khoa văn học, cuộc đời và sự nghiệp của Huỳnh Văn Nghệ vào sách giáo khoa lịch sử.

- Xây dựng chương trình “Đưa giáo dục di sản văn hóa vào trường học” trong đó Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ phối hợp với Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh biên soạn các tài liệu, lồng ghép các nội dung về nguồn gốc ra đời của di sản, giá trị lịch sử văn hóa, giá trị nghệ thuật, du lịch, kiến trúc, kiến thức khoa học về môi trường bảo vệ di sản...vào trong các tiết học của các bộ môn như: Tiếng Việt, Lịch sử, Địa lý, Mỹ thuật, Âm nhạc. Điều này không chỉ trang bị cho các em những kỹ năng cần thiết về bảo vệ di sản, các kỹ năng sưu tầm tranh ảnh, hiện vật, viết, vẽ...mà còn giáo dục cho các em về truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm

của dân tộc. Một khi các em đã hiểu và say mê với môn học thì chính các em sẽ trở thành những “ tuyên truyền viên” “ hướng dẫn viên” tích cực trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của các di tích.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, thuyết trình, vẽ tranh, sáng tác thơ ca và các buổi nói chuyện dưới cờ về nội dung bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử văn hóa của các di tích, địa danh gắn liền với các danh nhân, nhân vật lịch sử có đóng góp quan trọng trong quá trình xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam nói chung, tỉnh Đồng Nai nói riêng.

- Hưởng ứng phong trào “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và chương trình “ Em yêu di sản quê em” Sở Giáo dục và Đào tạo nên phân công mỗi trường học nhận chăm sóc một di tích lịch sử văn hóa hoặc một di tích cách mạng ở địa phương. Chẳng hạn như: Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ có thể giao cho Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ chăm sóc, quản lý; Di tích đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh giao cho trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh quản lý... Đây là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng không chỉ giáo dục các em ý thức gìn giữ, bảo vệ di sản và môi trường sống mà còn giáo dục các em truyền thống lịch sử cách mạng, giáo dục đạo đức, lối sống và ý thức trách nhiệm đối với xã hội. Xây dựng quy chế khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào “ Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Các trường học nên bố trí sinh hoạt ngoại khóa cho các em tham quan các di tích lịch sử, các bảo tàng và xem phim lịch sử. Thông qua các hiện vật trưng bày tại bảo tàng các em có thể cảm nhận được quá khứ một cách cụ thể và sống động; Thông qua các phim lịch sử (phim truyện, phim tài liệu, phim hoạt hình) các em sẽ tiếp thu các kiến thức lịch sử một cách tự nhiên mà không cảm thấy bị gò ép. Đây được xem là một hình thức giáo dục lịch sử có hiệu quả rất cao mà nhiều nước trên thế giới đã áp dụng thành công như: Nhật Bản, Trung Quốc...

6. Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực

Ngày nay, mục đích đi du lịch không chỉ để thăm thú cảnh quan mà du khách còn muốn khám phá những nét truyền thống văn hóa, phong tục tập quán của điểm đến tham quan. Vì vậy, đội ngũ làm công tác hướng dẫn, thuyết minh tại di tích đóng vai trò rất quan trọng. Làm thế nào để đội ngũ này thực sự tuyên truyền đúng, đầy đủ và tạo ấn tượng tốt cho du khách đang là câu hỏi đặt ra.

Từ thực trạng của đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên hiện nay, chúng ta cần phải có những giải pháp trước mắt và lâu dài để nâng cao chất lượng:

- Trước hết, tiến hành khảo sát thống kê số lượng đội ngũ hướng dẫn viên tại các di tích, bảo tàng trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở kết quả khảo sát thống kê xây dựng kế

hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp. Kế hoạch đào tạo phải phù hợp với từng đối tượng khác nhau. Bên cạnh các kiến thức chuyên môn, chuyên ngành phải thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng để cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ mới. Ngoài ra, cần phải bồi dưỡng kỹ năng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu hướng dẫn cho các du khách nước ngoài.

- Đạo đức nghề nghiệp, phong cách của thuyết minh viên, hướng dẫn viên có vai trò quan trọng trong quá trình tiếp nhận và truyền tải thông tin đến khách tham quan, khách tham quan có mong muốn quay lại thăm di tích nữa hay không phụ thuộc rất nhiều vào hình ảnh, ấn tượng để lại của đội ngũ này. Chính vì vậy, các cơ quan quản lý cần phải đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục, bồi dưỡng đạo đức, tác phong nghề nghiệp cho đội ngũ thuyết minh viên, hướng dẫn viên.

- Thường xuyên tổ chức các cuộc thi thuyết minh viên, hướng dẫn viên giỏi tạo điều kiện cho họ có cơ hội giao lưu, học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau từ đó giúp họ nâng cao năng lực, phẩm chất và lòng yêu nghề, gắn bó với công việc.

- Nhà nước phải có chính sách, cơ chế đãi ngộ thích hợp đối với đội ngũ thuyết minh viên, hướng dẫn viên tạo điều kiện để họ yên tâm công tác, cống hiến khả năng, sức lực, trí tuệ của mình cho công tác bảo tồn và phát huy di sản lịch sử văn hóa của dân tộc.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các bảo tàng, các đơn vị quản lý di tích và các công ty du lịch tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn theo yêu cầu cụ thể.

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm tại các bảo tàng, di tích lịch sử văn hóa làm tốt công tác hướng dẫn, thuyết minh. Tăng cường hợp tác quốc tế để tranh thủ sự hỗ trợ về kinh phí cũng như hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực thuyết minh viên, hướng dẫn viên đáp ứng nhu cầu hội nhập.

- Ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại để tăng cường hiệu quả của công tác hướng dẫn, thuyết minh: Trường hợp khách tham quan theo đoàn có đăng ký trước cần bố trí thuyết minh viên, hướng dẫn viên để hướng dẫn trực tiếp; trường hợp khách đi riêng lẻ thì có thể ghi âm lại nội dung thuyết minh rồi người quản lý, trông coi di tích sẽ bật băng ghi âm khi khách đến tham quan. Nội dung hướng dẫn, thuyết minh có thể sao chép vào các băng, đĩa CD, VCD, DVD...khi khách có nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu thì có thể cung cấp được ngay. Đây là giải pháp vừa hạn chế được tình trạng thiếu nhân lực hướng dẫn viên tại các di tích hiện nay vừa đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu của khách tham quan.

7. Công tác bảo quản, trùng tu, tôn tạo di tích

Công tác bảo quản, trùng tu, tôn tạo di tích cần được xác định là trách nhiệm chung của toàn xã hội bởi vì công tác này không chỉ nhằm mục đích giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc mà còn là ước nguyện chung của nhân dân để ghi nhớ những sự kiện, những bậc tiền nhân. Vì vậy, làm tốt công tác này là chúng ta đã làm tròn bổn phận của mình đối với cha ông đồng thời cũng thể hiện trách nhiệm của mình đối với các thế hệ mai sau. Để đạt được mục đích trên, cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Xây dựng kế hoạch phân bổ ngân sách hàng năm để đầu tư cho việc bảo quản, trùng tu, tôn tạo các di tích, địa danh đã xuống cấp. Có cơ chế huy động nguồn đóng góp xã hội hóa, nguồn viện trợ để kịp thời bảo quản, trùng tu, tôn tạo các di tích, địa danh này.

- Phát triển du lịch, sử dụng nguồn thu từ các hoạt động du lịch để bảo tồn, khai thác hiệu quả các di tích lịch sử, các giá trị di sản văn hóa, các giá trị môi trường sinh thái của các di tích, địa danh gắn liền với tên tuổi của Anh hùng lực lượng vũ trang, Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ

- Việc trùng tu, tôn tạo các di tích, địa danh gắn liền với tên tuổi của Nhà thơ – Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ như: Di tích Thành cổ Biên Hòa, Di tích Miếu bà Đất Cước, di tích Khảo cổ học Dốc Chùa... cần phải được tiến hành ngay và phải tuân theo các nguyên tắc, trình tự thủ tục quy định tại Luật Di sản văn hóa; các văn bản của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành Trung ương về công tác bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân lợi dụng việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích để trục lợi, hoạt động mê tín dị đoan hoặc thực hiện những hành vi trái pháp luật, trái với thuần phong mỹ tục.

- Xây dựng cơ chế khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác bảo vệ, phát huy giá trị lịch sử của di tích.

- Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến vào công tác bảo quản, trùng tu, tôn tạo các di tích trên địa bàn tỉnh nói chung, di tích, địa danh gắn liền với tên tuổi của Anh hùng lực lượng vũ trang, Nhà thơ – Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ nói riêng.

8. Phát triển loại hình du dịch sinh thái kết hợp với loại hình du lịch đường sông và loại hình du lịch văn hóa - lịch sử

Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ tọa lạc trên diện tích rộng, phía trước là dòng sông Đồng Nai hiền hòa, thơ mộng, sau lưng là khu rừng Tân

Uyên bạt ngàn, thuận lợi để phát triển loại hình du lịch sinh thái kết hợp với du lịch đường sông và du lịch văn hóa – lịch sử. Đến khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ du khách sẽ được đắm mình trong bầu không khí mát mẻ, trong lành, yên tĩnh của một vùng quê giàu truyền thống cách mạng và lòng mến khách. Ngoài ra, du khách có thể thư giãn, ngắm sông Đồng Nai hoặc đi thuyền trên sông Đồng Nai và thưởng thức các món ăn hấp dẫn, đặc trưng của miền sông nước như: tôm nướng, cá nướng, gỏi bưởi, rượu bưởi... Từ con đường dọc sông Đồng Nai, du khách có thể đến tham quan các di tích, địa danh gắn liền với cuộc đời và sự nghiệp của Huỳnh Văn Nghệ như: Chùa ông Mỗ, di tích Khảo cổ học Dốc Chùa, di tích chiến thắng Tháp canh cầu Bà Kiên, di tích chiến khu Đ, văn miếu Trần Biên, Thành Biên Hòa... Tuy nhiên, tiềm năng du lịch này hiện chưa được đưa vào khai thác hiệu quả trên thực tế.



Kiến trúc và thảm xanh trong khuôn viên Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ

Để “đánh thức” tiềm năng du lịch này, UBND tỉnh Đồng Nai cần phối hợp với UBND tỉnh Bình Dương xây dựng chương trình phát triển du lịch trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Đầu tư xây dựng các bến đỗ, trạm dừng chân, nhà chờ đón khách đảm bảo an toàn, thuận tiện cho du khách.

- Phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng đặc biệt khai thác thế mạnh ẩm thực để phát triển du lịch. Với du khách, khi họ đặt chân đến tham quan một di tích hay địa danh nào đó điều họ quan tâm không chỉ về nguồn gốc, giá trị lịch sử của di tích mà còn muốn tìm hiểu, nghiên cứu về cái hay, cái lạ của địa phương, giúp họ thỏa mãn được cả bốn giác quan: mắt được nhìn thấy cảnh đẹp, tai nghe những giai điệu tuyệt vời, miệng nếm các món ngon vật lạ, mũi ngửi hương vị thơm nồng. Vì vậy, văn hóa ẩm thực độc đáo của vùng sông nước miền Đông Nam Bộ nếu được khai thác tốt sẽ là một lợi thế để phát triển du lịch.

- Tổ chức các trò chơi truyền thống như đua ghe, đua thuyền... trên sông.

- Phát hành các ấn phẩm giới thiệu về văn hóa, lịch sử của địa phương để tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, khách du lịch.

- Tăng cường công tác quảng bá xúc tiến du lịch bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động và nâng cao tính chuyên nghiệp cũng như liên kết vùng trong quảng bá, xúc tiến du lịch đạt hiệu quả cao nhất.

- Khen thưởng, động viên và có chính sách đãi ngộ kịp thời các tập thể, cá nhân mạnh dạn đầu tư các cơ sở kinh doanh du lịch có chất lượng cao, mang tính đặc thù của địa phương để phục vụ và thu hút khách du lịch.

*

* *

Huỳnh Văn Nghệ đã trở về với quê hương “ rừng thẳm sông dài” hơn 30 năm về trước nhưng hình bóng của con người huyền thoại ấy vẫn luôn được khắc ghi trong ký ức của mọi người. Hàng năm, đúng dịp Tết Nguyên tiêu, tất cả gia đình, bạn bè, đồng đội của ông và những người dân quê lại có dịp tụ tập bên mảnh vườn của bà má bán cau (nay là Khu tưởng niệm và mộ ông) để tưởng nhớ, để ôn lại những giai thoại, những kỷ niệm về ông. Thời gian - tưởng chừng sẽ xóa nhòa đi ký ức nhưng ký ức về Huỳnh Văn Nghệ, về vùng đất gian lao mà anh dũng này sẽ không bao giờ bị lãng quên mà trái lại luôn được khám phá với bao điều mới mẻ, diệu kỳ./.

PHỤ LỤC HÌNH ẢNH

Một số hình ảnh tham quan các di tích, nơi ghi công, sự kiện liên quan đến Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ

1. Tượng Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ

Tượng của Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ được khởi công xây dựng đúng vào dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Ông (1914 -2014). Bức tượng cao 4 mét, rộng 2,5 mét được làm hoàn toàn bằng đá với tổng trọng lượng lên đến trên 14 tấn đá. Hiện bức tượng này đã hoàn thành và được đặt tại Công viên Vườn tượng Văn miếu Trần Biên (Khu phố 5, Phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai). Việc dựng tượng đá Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc giáo dục thế hệ thanh thiếu niên Đồng Nai về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Huỳnh Văn Nghệ - người kết tinh nhiều giá trị văn hóa lịch sử trong lòng nhân dân, luôn được nhân dân tôn kính.



2. Di tích lịch sử chiến thắng La Ngà

Di tích lịch sử chiến thắng La Ngà hiện tọa lạc tại xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Di tích chiến thắng La Ngà được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng là di tích lịch sử cấp quốc gia theo Quyết định số 235/VH - QĐ ngày 22 tháng 12 năm 1986.



3. Chùa Ông Mỗ

Chùa Long Sơn (chùa ông Mỗ) hiện tọa lạc tại ấp Xóm Đền, xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đây là ngôi chùa có bề dày lịch sử được thiền sư Linh Đức khai sơn vào năm 1865. Tuy có tên gọi chính thức là Long Sơn cổ tự nhưng chùa lại quen thuộc và nổi tiếng với cái tên mộc mạc, giản dị là Chùa ông Mỗ – là nơi Huỳnh Văn Nghệ viết truyện ký “ Chùa Ông Mỗ”.



4. Di tích Miếu bà Đất Cuốc

Di tích Miếu bà Đất Cuộc hiện tọa lạc tại Ấp Suối Sâu, xã Đất Cuộc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tháng 10 năm 1945 khi Pháp đánh chiếm Biên Hòa, đây là nơi đào tạo, huấn luyện lực lượng kháng chiến, bộ đội Huỳnh Văn nghệ trực tiếp về hoạt động, huấn luyện quân sự cho thanh niên địa phương.

Miếu bà là một trong những điểm tập trung hoạt động cách mạng tại Chiến khu Đ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, là địa điểm quan trọng xây dựng lực lượng, nuôi dưỡng cán bộ, chiến sĩ cách mạng góp phần hình thành nên địa danh chiến khu Đ oai hùng.

Di tích Miếu bà Đất Cuộc đã được UBND tỉnh Bình Dương xếp hạng là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh theo Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 28/01/2011.



5. Di

tích chiến

thắng Tháp canh cầu bà Kiên

Di tích chiến thắng Tháp canh cầu bà Kiên hiện tọa lạc tại xã Thạnh Phước, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Nơi đây, đêm 18 rạng ngày 19 tháng 3 năm 1948 du kích Tân Uyên gồm Trần Công An, Hồ Văn Lung, Trần Văn Nguyên trang bị lựu đạn tự tạo, súng trường, thang và trét bùn lên người ... bí mật đột nhập, dùng thang leo lên thả lựu đạn vào trong tháp canh... tiêu diệt gọn 11 tên địch, thu 08 khẩu súng và 20 quả lựu đạn.

Huỳnh Văn Nghệ là người chỉ đạo việc nghiên cứu, thực tập cách đánh mới, nghiên cứu vũ khí FT, bê - ta có hiệu quả đánh sập các tháp canh; là người có nhiều đóng góp cho việc hình thành một cách đánh mới - cách đánh đặc công.

Chiến thắng tháp canh cầu bà Kiên mở màn cho quân ta đánh bại hàng loạt đồn bót, tháp canh ở chiến trường Nam Bộ và cả nước. Là cái nôi của sự hình thành một binh chủng mới của quân đội ta, binh chủng đặc công.

Di tích chiến thắng tháp canh cầu bà Kiên đã được UBND tỉnh Bình Dương xếp hạng là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh theo Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 10/3/2008.



6. Đường Huỳnh Văn Nghệ ở Thành phố Biên Hòa

Để ghi nhớ công lao của Huỳnh Văn Nghệ đối với vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, ngoài 02 trường THCS ở Đồng Nai được đặt theo tên Ông, ở thành phố Biên Hòa Đồng Nai còn có con đường mang tên ông ở Phường Bửu Long.



7. Trường PTTH Huỳnh Văn Nghệ ở Bình Dương

Trường PTTH Huỳnh Văn Nghệ tọa lạc tại Tỉnh lộ 747, phường Uyên Hưng, Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trường được thành lập từ năm 1959 ngay tại quê hương của Nhà thơ - chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ. Từ khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ qua xã Tân Mỹ đến phường Uyên Hưng là đến trường PTTH Huỳnh Văn Nghệ. Đến nay, sau 55 năm hình thành và phát triển, trường đã trở thành cái nôi đào tạo các thế hệ học sinh là các thế hệ tương lai của Đất nước.



8. Đài kỷ niệm Tiểu đoàn 303

Đài tưởng niệm tiểu đoàn 303 tọa lạc tại Thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Tiểu đoàn 303 (tiền thân là Trung đoàn 303 bộ đội chủ lực khu 7) được thành lập ngày 01/5/1951, dưới sự lãnh đạo của Quân khu ủy và Bộ Tư lệnh cụ thể là Huỳnh Văn Nghệ Tiểu đoàn đã bảo vệ an toàn cho Chiến khu Đ, bảo vệ đời sống và sản xuất của đồng bào hậu phương, bảo vệ cơ quan đầu não của tỉnh, củng cố và phát triển chiến tranh du kích, tiêu diệt và tiêu hao nhiều sinh lực địch, góp phần cùng quân dân cả nước giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp xâm lược.



9. Di tích khảo cổ học Đốc chùa

Dưới chân dốc chùa Ông Mõ, trong quá trình ủi đất lấy lại mặt bằng xây lò gốm trong khu đất Đốc Chùa, người dân địa phương đã phát hiện nhiều di vật cổ. Sau đó, các nhà khảo cổ đã tiến hành khai quật và phát hiện được nhiều mộ cổ cùng hàng ngàn hiện vật bằng đồng, đá, gốm...Đốc Chùa trở thành một sưu tập hiện vật quan trọng biểu hiện cho một đỉnh cao phát triển của thời tiền sử vùng Đông Nam Bộ. Với tầm quan trọng đó, di tích Đốc Chùa đã được Bộ Văn hóa – Thông tin (nay là Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch) công nhận là di tích khảo cổ học cấp Quốc gia theo Quyết định số 53/QĐ-BVHTT ngày 28/12/2001.

Cùng với Chùa ông Mõ, Đốc Chùa đã trở thành những địa danh quen thuộc - gắn liền với quê hương và tuổi thơ của Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn nghệ.



10. Những Kỷ vật và hình ảnh của Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ tại Bảo tàng tỉnh Đồng Nai

Bảo tàng Đồng Nai là nơi lưu giữ các hiện vật, tư liệu có giá trị lịch sử văn hóa của các giai đoạn lịch sử khác nhau. Đến Bảo tàng Đồng Nai, vào phòng trưng bày Đồng Nai đấu tranh giải phóng dân tộc (thời kỳ 1945-1954) có khá nhiều tư liệu hình ảnh và hiện vật liên quan đến Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ. Thông qua các tư liệu, hiện vật này người tham quan sẽ hiểu được phần nào về cuộc đời và sự nghiệp của Huỳnh Văn Nghệ, qua đó góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống yêu nước đến các thế hệ người Việt Nam nói chung, người Đồng Nai nói riêng.



11. Di tích Thành Biên Hòa

Di tích Thành Biên Hòa hiện tọa lạc tại số 129 Phan Chu Trinh, Phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai. Tại đây, đêm ngày 01 rạng ngày 02 tháng 01 năm 1946 Vệ quốc đoàn Biên Hòa do Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy phối hợp với bộ đội quận Châu Thành, Liên quân Hóc Môn - Bà Điểm, Liên chi 2,3 bộ đội Bình Xuyên của Dương Văn Dương chỉ huy đã đồng loạt tấn công vào Thành Biên Hòa, sở Hiến binh, Bưu điện, nhà ga Biên Hòa... Tuy không chiếm giữ được mục tiêu cụ thể nào nhưng trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa đã gây một tiếng vang lớn, đập tan lời tuyên truyền huênh hoang của thực dân là Việt Minh đã bị tiêu diệt.

Thành Biên Hòa được UBND tỉnh Đồng Nai công nhận là di tích lịch sử - văn hóa theo Quyết định số 876/QĐ - UBND ngày 21 tháng 3 năm 2008.



12. Di tích lịch sử Chiến khu Đ

Chiến khu Đ là căn cứ cách mạng qua hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ ở miền Đông Nam Bộ. Khi Pháp chiếm Biên Hòa (25/10/1945) Huỳnh Văn Nghệ rút quân về rừng Tân Uyên xây dựng căn cứ kháng chiến lâu dài theo chỉ đạo của Xứ ủy Nam Bộ. Chiến khu Đ ra đời ban đầu chỉ bao gồm hạt nhân của 05 xã sau đó ngày càng mở rộng để trở thành một vùng rộng lớn như ngày nay. Nhắc đến chiến khu Đ, hẳn không ai có thể quên một cái tên: Huỳnh Văn Nghệ. Tên tuổi của ông đã đi vào tâm thức của mọi người như một chỉ huy quân sự tài năng, một nhà thơ - chiến sĩ và là người gắn bó với quá trình xây dựng và phát triển chiến khu Đ.

Chiến khu Đ được Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch công nhận là di tích lịch sử văn hóa quốc gia theo Quyết định số 1631/QĐ-BVHTTDL ngày 11/5/2010.



MỤC LỤC

| | |
|---|----------|
| Lời nói đầu | trang 2 |
| Phần A: Cảm nhận về những giá trị lịch sử - văn hóa liên quan đến nhân vật | |
| I. Cuộc đời và sự nghiệp của Huỳnh Văn Nghệ | |
| 1. Vài nét chính về cuộc đời và sự nghiệp của Huỳnh Văn Nghệ..... | trang 4 |
| 2. Huỳnh Văn Nghệ - nhà quân sự tài ba | trang 8 |
| 3. Huỳnh Văn Nghệ - nhà thơ lớn..... | trang 18 |
| II. Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ | |
| 1. Mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ..... | trang 24 |
| 2. Khu tưởng niệm Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ..... | trang 28 |
| Phần B: Ý kiến góp ý kiến nghị về nhân vật | |
| I. Thực trạng công tác bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa của các địa danh, di tích gắn liền với nhân vật | |
| 1. Điều kiện cơ sở vật chất | trang 35 |
| 2. Công tác hướng dẫn, thuyết minh..... | trang 36 |
| 3. Công tác tuyên truyền, quảng bá và giáo dục truyền thống..... | trang 37 |
| 4. Tiềm năng phát triển du lịch..... | trang 37 |
| 5. Công tác bảo quản, trùng tu các di tích, địa danh..... | trang 38 |
| 6. Công tác xã hội hóa | trang 39 |
| II. Ý kiến góp ý kiến nghị về nhân vật | |
| 1. Xem xét phong tượng cho Huỳnh Văn Nghệ..... | trang 40 |
| 2. Công nhận Khu tưởng niệm và mộ Nhà thơ - Chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ là di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh..... | trang 40 |
| 3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất..... | trang 41 |
| 4. Nghiên cứu, sưu tầm thêm hình ảnh, hiện vật, tài liệu liên quan đến Huỳnh Văn Nghệ trưng bày tại Nhà tưởng niệm..... | trang 41 |
| 5. Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá kết hợp với giáo dục truyền thống | trang 42 |
| 6. Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực | trang 45 |
| 7. Công tác bảo quản, trùng tu, tôn tạo di tích | trang 47 |
| 8. Phát triển loại hình du dịch sinh thái kết hợp với loại hình du lịch đường sông và loại hình du lịch văn hóa - lịch sử | trang 47 |
| Phụ lục hình ảnh | trang 50 |
| Danh mục tài liệu tham khảo | |

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Văn bản pháp luật

1. Luật Di sản văn hóa năm 2001 (có hiệu lực ngày 01/01/2002);
2. Luật Di sản văn hóa sửa đổi, bổ sung năm 2009 (có hiệu lực ngày 01/01/2010);
3. Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.
4. Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 29/12/2013 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bến Cát để thành lập thị xã Bến Cát; điều chỉnh địa giới hành chính huyện Tân Uyên để thành lập thị xã Tân Uyên và thành lập 16 phường thuộc thị xã Bến Cát, thị xã Tân Uyên, thị xã Thuận An và thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
5. Chương trình hành động số 9360/CTr - UBND ngày 01/11/2013 Phát triển du lịch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2013 - 2020.

B. Sách

1. Bùi Quang Huy tuyển chọn và giới thiệu, Huỳnh Văn Nghệ Tác giả và Tác phẩm, Tập 1, Nhà xuất bản Đồng Nai, 2008.
2. Bùi Quang Huy tuyển chọn và giới thiệu, Huỳnh Văn Nghệ, Tác giả và Tác phẩm, Tập 2, Nhà xuất bản Đồng Nai, 2008.
3. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (Nhiều tác giả) Biên Hòa – Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển, Nhà xuất bản Đồng Nai, 1998.
4. Phan Đình Dũng – Nguyễn Thanh Lợi, Hỏi đáp về Biên Hòa – Đồng Nai, Nhà xuất bản Đồng Nai, 2010.
5. Bảo tàng Đồng Nai, Người Đồng Nai, Nhà xuất bản Đồng Nai, 1995.
6. Mai Sông Bé, Đồng Nai từ mở cõi đến mở cửa, Nhà xuất bản Đồng Nai, 2009.
7. Nguyễn Hùng, Chiến khu Đ của tôi, Nhà xuất bản tổng hợp Đồng Nai, 2002.
8. Chiến sĩ, Trận phục kích La Ngà, Nhà xuất bản Đồng Nai, 1998.
9. Bộ Tư lệnh Quân khu 7 – Tỉnh ủy Sông Bé – Tỉnh ủy Đồng Nai, Hào khí Đồng Nai lịch sử chiến khu Đ, Nhà xuất bản Đồng Nai, 1997.
10. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nhiều tác giả), Địa chí Đồng Nai (5 tập: Tổng quan, Địa lý, Kinh tế, Lịch sử, Văn hóa – Xã hội), Nhà xuất bản Đồng Nai, 2001.
11. Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, Những ngày kỷ niệm và lịch sử, NXB Đồng Nai, 2000.

12. Nhà xuất bản Đồng Nai, Nhà Bảo tàng Đồng Nai, Hội nhà báo, Báo Đồng Nai, Chiến khu Đ, 55 năm chiến đấu và xây dựng.

C. Website

1. <http://sovhttdl.binhduong.gov.vn/index.php?language=vi&nv=dulich&op=Di-tich-lich-su/Danh-sach-cac-Di-tich-va-Danh-thang-tinh-Binh-Duong-3>

2. <http://sugia.vn>

3. <http://dongnai.vncgarden.com/chien-khu-dh/85-huynh-van-nghe-la-mot-trong-nhung-vi-chi-huy-vo-trang-dau-tien-cua-chien-khu-dh-dong-thoi-ong-la-mot-nha-tho-xin-cho-biet-so-luoc-ve-than-the-su-nghiep-va-bai-tho-nho-bac-noi-tieng-cua-ong>